

KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 09/2026



MỤC LỤC

Tóm tắt	03
Kinh tế vĩ mô	04
Tổng quan TTCK tháng 08	08
Triển vọng TTCK tháng 09	20
Lịch sự kiện tháng 09	23
Danh sách mã khuyến nghị 2026	24
Tuyên bố miễn trừ	34



CÓ GÌ TRONG BÁO CÁO NÀY ?

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

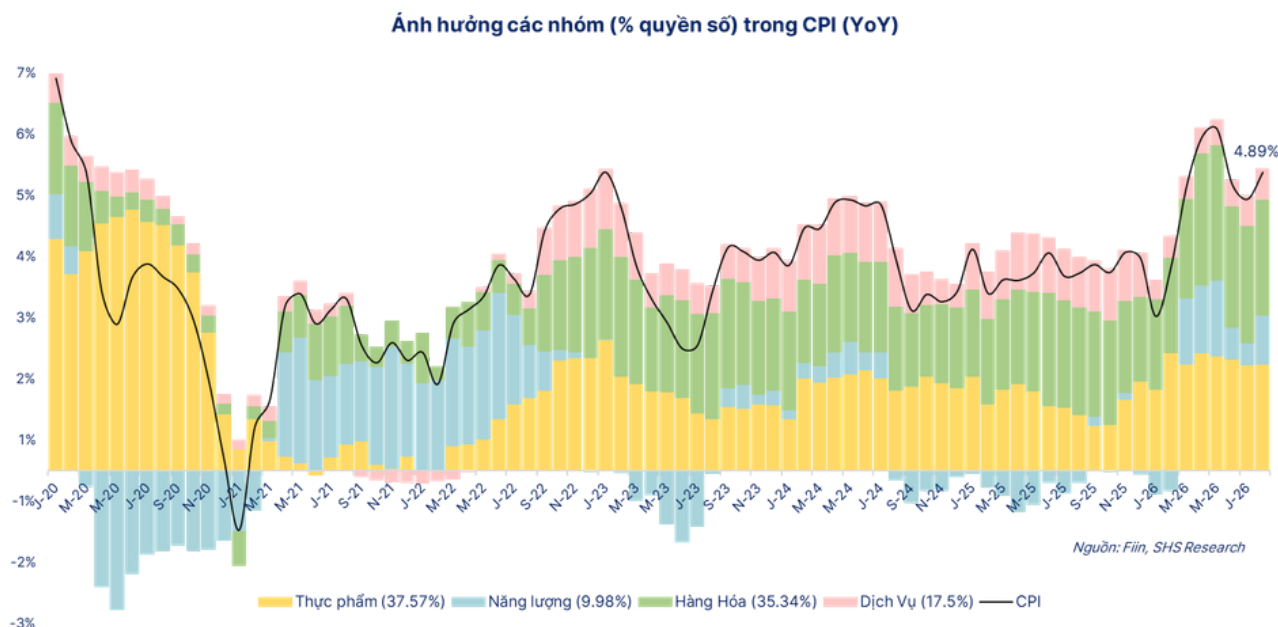
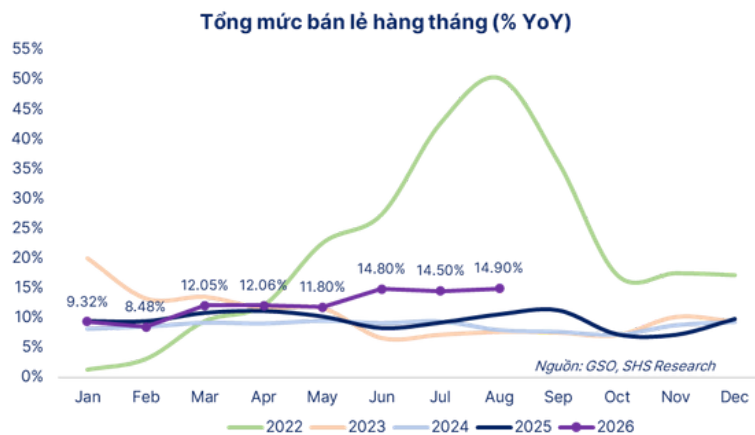
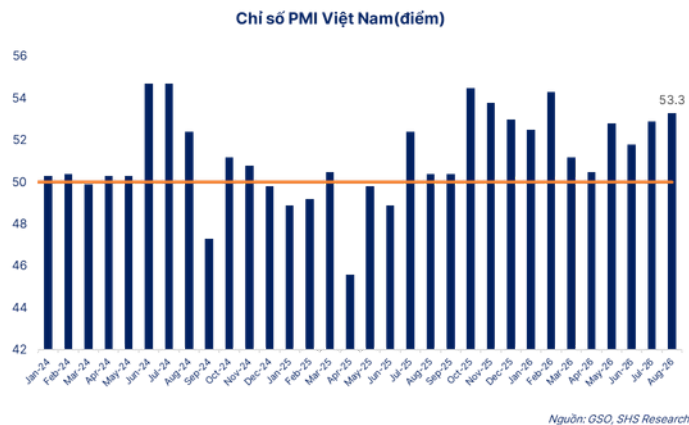
- Tháng 8 nhiều chỉ báo vĩ mô cho tín hiệu tích cực: PMI tăng lên mức cao nhất trong vòng 6 tháng, tình hình lãi suất liên ngân hàng ổn định, giải ngân vốn FDI duy trì tích cực, tỷ giá có diễn biến bớt căng thẳng, nhập siêu giảm mạnh xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm. Tuy nhiên lạm phát tăng trở lại chủ yếu do giá xăng dầu vẫn tiếp tục chịu tác động từ diễn biến thị trường thế giới và đặt ra bài toán cho các cơ quan điều hành trong các tháng còn lại khi đã khá sát với số mục tiêu.
- Đúng như nhận định của chúng tôi trong báo cáo tháng trước, sau khi điều chỉnh khá mạnh trong tháng 7, VN-Index đã tạo đáy ngắn hạn ở vùng giá 1.720 điểm và phục hồi trở lại vượt lên trên vùng giá 1.800 điểm, tiếp tục tích lũy lại. Trong tháng 8, FTSE Russell đã công bố 27 cổ phiếu dự kiến sẽ được đưa vào rổ chỉ số FTSE Global All Cap, tỷ trọng của Việt Nam trong các rổ chỉ số đều tăng lên so với công bố trước đó, đặc biệt là trong chỉ số FTSE Emerging All Cap được nâng từ 0,35% lên 0,488%, đồng nghĩa với việc dòng vốn thụ động được dự báo sẽ đạt 2 tỷ USD - 2,5 tỷ USD sau khi hoàn thành việc phân bổ vào tháng 9/2027.
- Tiến trình nâng hạng sẽ bắt đầu diễn ra với đợt 1 vào ngày 21/9/2026, tỷ trọng 10% và đây sẽ là yếu tố hỗ trợ tâm lý của thị trường trong tháng 9. Tuy nhiên, áp lực cung giá cao sẽ gia tăng trở lại khi VN-INDEX hướng đến vùng kháng cự mạnh quanh 1.900 điểm khiến cho chỉ số sẽ có thể điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 1.800 điểm và biến động trong biên độ 1.800 điểm - 1.900 điểm. Nhà đầu tư cần đánh giá thận trọng hơn với các vị thế gia tăng tỉ trọng, chỉ nên xem xét cơ hội đầu tư dài hạn tại các mã cổ phiếu đầu ngành, có triển vọng tốt, khi giá giảm về vùng định giá hấp dẫn.
- Chúng tôi duy trì đánh giá các ngành tích cực trong tháng 9/2026 và tiếp tục nắm giữ danh mục hiện có.



KINH TẾ VĨ MÔ

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 8 đạt 53,3 điểm, mức cao nhất trong vòng 6 tháng khi số lượng đơn đặt hàng mới duy trì đà tăng tháng thứ 16 liên tiếp mặc dù đơn hàng xuất khẩu giảm lần đầu trong vòng 4 tháng cho thấy nhu cầu vẫn tích cực trong bối cảnh các chi phí đầu vào tăng chậm lại. Việc làm đảo chiều quay trở lại giảm lần thứ 5 trong 6 tháng gần nhất cho thấy các nhà sản xuất có thể vẫn đang tìm cách tối ưu hiệu quả để thích ứng với môi trường kinh doanh trong giai đoạn vừa qua. Niềm tin kinh doanh giảm so với tháng 7 và vẫn ở mức thấp, điều dễ hiểu trong bối cảnh chiến sự tại Trung Đông chưa chấm dứt, thậm chí xung đột vũ trang lại nóng lên trong những ngày gần đây.

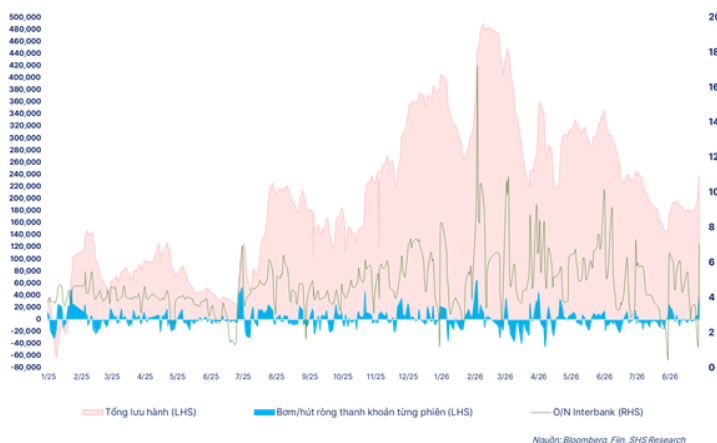
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 8 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao so với cùng kỳ khi dịch vụ ăn uống gia tăng mạnh hơn tháng trước do trong tháng có kỳ nghỉ lễ Quốc khánh dài ngày trong khi dịch vụ lưu trú và lữ hành không còn yếu tố mùa vụ hỗ trợ. Lũy kế 8 tháng chỉ số này tăng 13,3% YoY, sau khi loại trừ yếu tố giá tăng 7,6% (cùng kỳ năm 2025 tăng trưởng 7,5%).

Giá dầu Diesel trung bình tháng 8 tăng 22% và giá xăng trung bình tăng 9,5% là các nhân tố chính khiến cho nhóm giao thông (tỷ trọng 9,98%) tăng 4,09% MoM sau 2 tháng giảm, tăng 8,02% YoY, qua đó làm cho CPI tháng 8 tăng 4,89% YoY trong tháng 8, bình quân 8 tháng tăng 4,45%, lạm phát cơ bản tăng 4,24%. Đặt trong bối cảnh giá dầu vẫn đang biến động khó lường và các hoạt động kinh tế, tín dụng thường được đẩy mạnh trong các tháng còn lại của năm thì mục tiêu kiềm giữ lạm phát ở mức 4,5% vẫn đang là một thách thức đối với các cơ quan điều hành.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



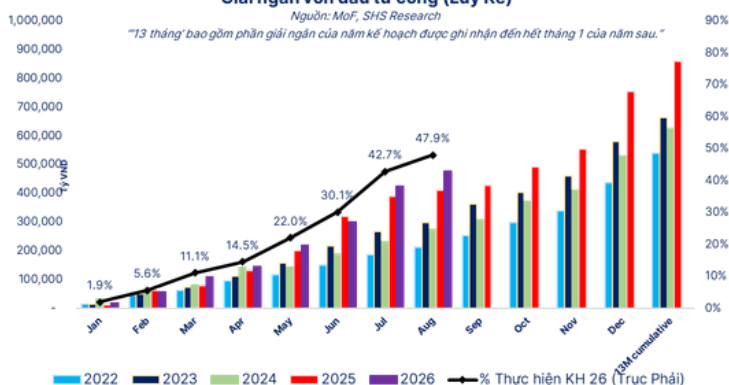
OMO & SBV-Bill: Bom/Hút ròng thành khoản từng phiên + Tổng lưu hành (Tỷ Đồng) + O/N Interbank Rate (%)



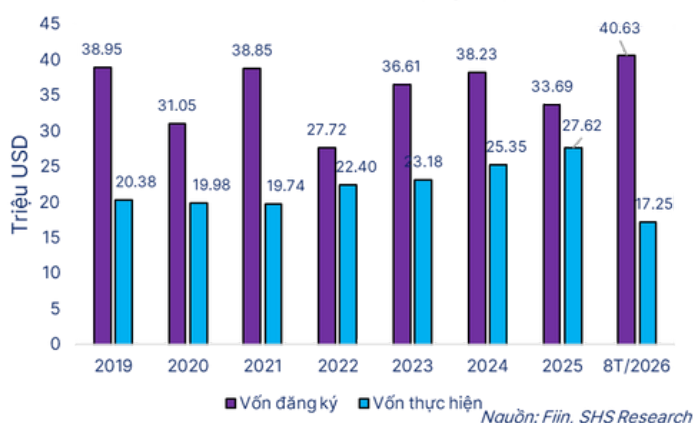
Giải ngân vốn đầu tư công (Lũy Kế)

Nguồn: MoF, SHS Research

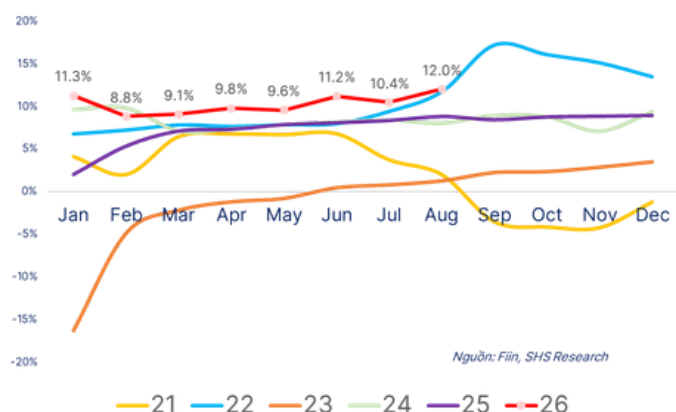
"13 tháng" bao gồm phần giải ngân của năm kế hoạch được ghi nhận đến hết tháng 1 của năm sau."



Vốn FDI 2019-2025 (Lũy Kế)

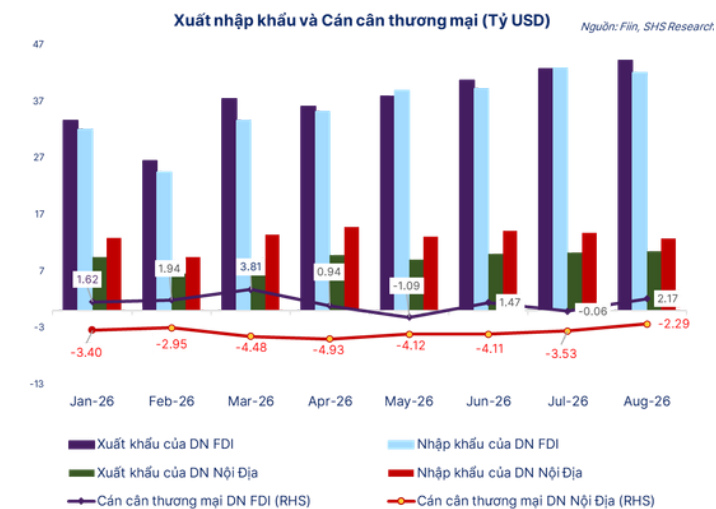
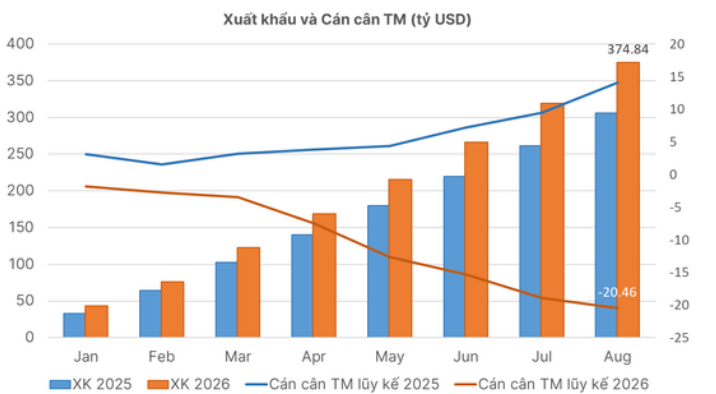


Tăng Trưởng vốn thực hiện FDI (Lũy Kế YoY)



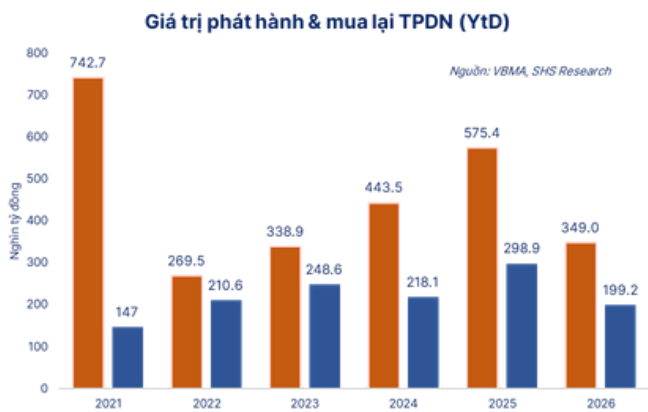
- Tỷ giá có xu hướng giảm nhẹ trong tháng 8, tỷ giá giao ngay (spot) tại thời điểm cuối tháng giảm xuống 26.075 đồng/USD, tương ứng mức giảm 0,8% cho cả kỳ cuối tháng trước cũng như tính từ đầu năm 2026. Đà giải ngân tích cực của dòng vốn FDI và việc một số ngân hàng huy động được ngoại tệ thông qua các khoản tín dụng với nước ngoài đã giúp cho nguồn cung trở nên dồi dào hơn là yếu tố chính hỗ trợ cho thị trường trong nước.
- Thị trường liên ngân hàng trong tháng 8 nhìn chung trong trạng thái ổn định và lãi suất O/N chỉ có biến động tại ngày cuối tháng như thông thường. Ngân hàng nhà nước bơm ròng 35.461 tỷ trong tháng 8 trong đó tuần cuối tháng bơm ra 55.655 tỷ đồng qua kênh OMO.
- Thu ngân sách nhà nước lũy kế đến tháng 8/2026 đạt 2.023,8 nghìn tỷ đồng (+16% YoY), hoàn thành 80% dự toán cả năm trong khi chi ngân sách mới đạt 1.608,3 nghìn tỷ đồng (+13,3% YoY), tương ứng 50,9% dự toán. Giải ngân vốn đầu tư công tháng 8 (tới ngày 22/8) là 51.866 tỷ đồng (-58,8% MoM, +48,4% YoY), mức khá thấp theo tháng. Lũy kế 8 tháng, vốn đầu tư công giải ngân đạt 477.178 tỷ đồng, tăng 90.900 tỷ đồng (8,7%) so với cùng kỳ năm 2025 và hoàn thành 47,9% kế hoạch năm.
- Vốn FDI đăng ký đạt 2,57 tỷ USD trong tháng 8, lũy kế 8 tháng đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55,4% YoY và +20,6% so với cả năm 2025. Giải ngân vốn FDI tháng 8 đạt 2,23 tỷ USD, lũy kế đạt 17,25 tỷ USD, +12% YoY, duy trì tăng trên 10% tháng thứ 3 liên tiếp.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



• Xuất khẩu vẫn tiếp tục đà tăng mạnh trong tháng 8 (+26% YoY), lũy kế 8 tháng đạt 374,84 tỷ USD (+22,4% YoY). Nhập khẩu có dấu hiệu chậm lại trong tháng 8 khi chỉ tăng 37,9% YoY (54,91 tỷ USD) khiến cho quy mô nhập siêu trong tháng là 0,12 tỷ USD, giảm mạnh so với 3,59 tỷ USD của tháng 7 và mức trung bình 2,7 tỷ USD của 7 tháng trước. Khối các doanh nghiệp trong nước nhập siêu 2,29 tỷ USD trong tháng 8 (-35% MoM) trong khi khối FDI đảo chiều sang thặng dư 2,17 tỷ USD (tháng 7 thâm hụt 0,06 tỷ USD). Lũy kế 8 tháng, giá trị nhập siêu là 20,46 tỷ USD (cùng kỳ xuất siêu 14,02 tỷ USD).

• Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong 8 tháng đầu năm là 349 nghìn tỷ đồng (-2,9% YoY) trong đó phát hành riêng lẻ là 295,9 nghìn tỷ đồng (-5% YoY), phát hành ra công chúng là 53,1 nghìn tỷ đồng (+11% YoY). Giá trị trái phiếu mua lại 8 tháng là 199,2 nghìn tỷ đồng (+2% YoY) trong đó tháng 8 mua lại 18.914 tỷ đồng (-30% YoY), giá trị trái phiếu đáo hạn trong 4 tháng còn lại của năm 2026 ước tính 91.413 tỷ đồng trong đó 56% thuộc ngành bất động sản.



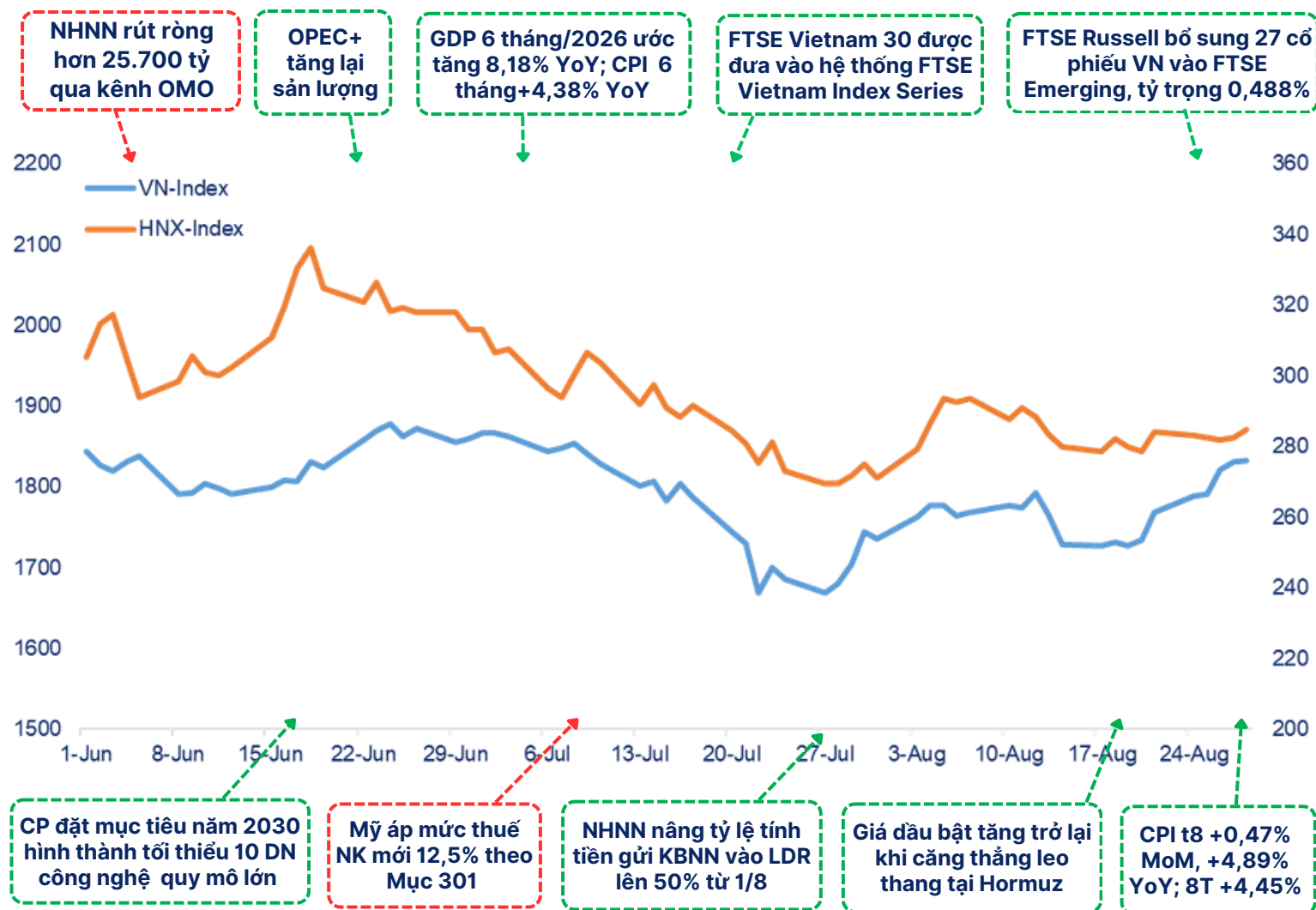
Thống Kê	Jan-26	Feb-26	Mar-26	Apr-26	May-26	Jun-26	Jul-26	Aug-26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	19.42%	0.60%	7.20%	9.30%	10.14%	12.71%	14.50%	14.40%
PMI (điểm)	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	52.9	53.3
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	9.30%	7.90%	10.90%	11.10%	11.20%	12.90%	13.10%	13.30%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	11.30%	8.80%	9.10%	9.80%	9.60%	11.20%	11.80%	12.01%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-40.50%	-12.70%	42.90%	35.50%	35%	61.10%	58.00%	55.40%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	30%	18.63%	19%	20%	19.89%	21.45%	21.70%	22.40%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	49.60%	26%	26.69%	29.08%	30.08%	33%	34.80%	35.30%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	-1.78	-1.01	-0.68	-3.99	-5.21	-2.64	-3.59	-0.12
Lạm phát (% YoY)	2.53%	3.35%	4.65%	5.46%	5.60%	4.69%	4.45%	4.89%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	3.19%	3.74%	3.96%	4.66%	4.67%	4.50%	4.19%	4.24%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	1.19%	1.33%	3.18%	4.59%	5.71%	7.73%	8.38%	
Lãi suất liên ngân hàng ON (%) cuối tháng	5.40%	4.60%	6.55%	6.27%	7.03%	7.30%	6.50%	7.10%
CDS 5 năm	78.68	82.545	103.465	97.755	89.155	85.97	88.505	84.865
USD/VND (% MoM)	-1.33%	0.42%	1.08%	0.03%	-0.13%	0.01%	-0.06%	-0.80%



(Trở về trang mục lục)

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

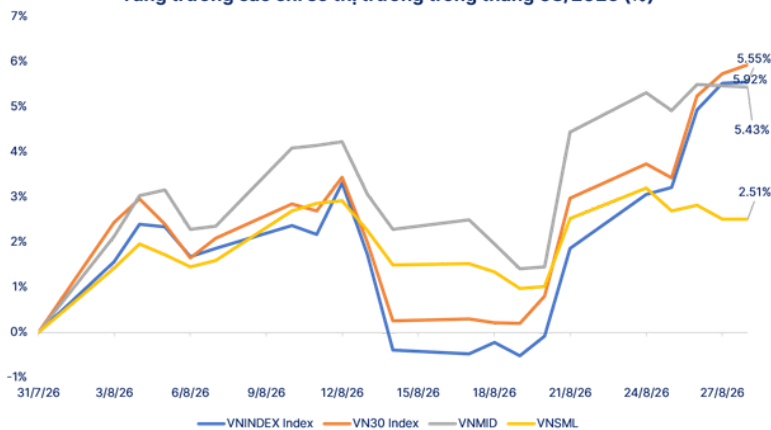
([Trở về trang mục lục](#))



- Sau tháng 7/2026 thị trường chịu áp lực bán mạnh, VN-INDEX tạo đỉnh quanh 1.900 điểm, giảm về vùng giá 1.650 điểm và phục hồi trở lại. Tháng 8/2026, thị trường tiếp tục hồi phục và tăng điểm tốt trong 02 tuần cuối tháng. Trong tháng 8, VN-INDEX tạo đáy ngắn hạn ở vùng giá 1.720 điểm. Sau đó tăng điểm với thanh khoản cải thiện tích cực hơn khi vượt lên vùng giá 1.800 điểm. Kết thúc tháng 8, VN-INDEX ở mức 1.832,12 điểm, tăng 5,55% so với tháng 7/2026. VN-INDEX được kỳ vọng quay trở lại vùng giá 1.900 điểm.
- Các động lực chính của thị trường trong tháng 8/2026 là kỳ vọng vào kế hoạch thoái vốn Nhà nước; FTSE Russell công bố danh mục, tỉ trọng trước thời điểm nâng hạng thị trường; khối ngoại giảm áp lực bán ròng. VN-INDEX duy trì xu hướng tăng trưởng trung dài hạn. Ảnh hưởng chính lên mức tăng chỉ số VN-INDEX trong tháng 8 tiếp tục là nhóm VinGroup (chiếm 24,7% vốn hóa toàn thị trường) và Ngân hàng (chiếm 26,0% vốn hóa toàn thị trường). Trong khi đa phần các nhóm ngành khác đều trong giai đoạn điều chỉnh, tích lũy kéo dài.
- Tổng vốn hóa toàn thị trường cuối tháng 8 khoảng 424 +-tỉ USD_83%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 246+- tỉ USD_63% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm VinGroup khoảng 105 tỉ USD. Nếu bóc tách nhóm Vin Group, vốn hóa thị trường còn lại khoảng 319+- tỉ USD, tương ứng các mức P/E 10,6; P/B 1,65; P/S 1,23. Đây là vắn định giá tương đối hợp lý của phần còn lại của thị trường khi kết quả kinh doanh vẫn tăng trưởng. Nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư.

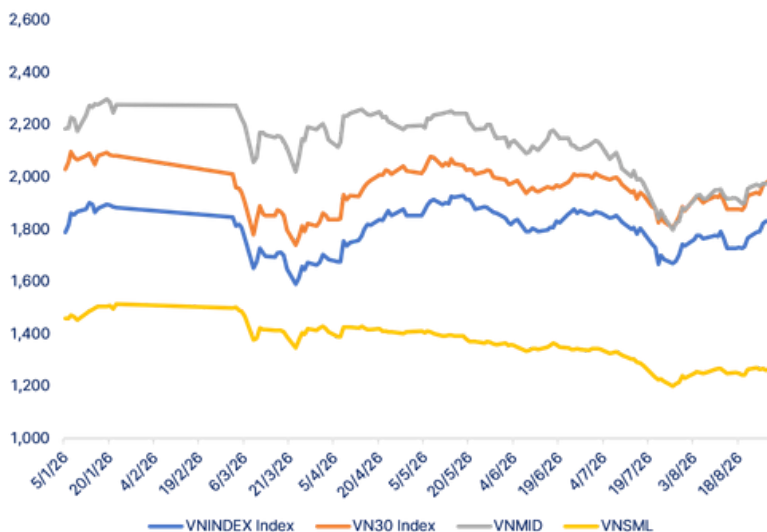
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8/2026

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong tháng 08/2026 (%)



Trong tháng 8, 02 tuần đầu VN-INDEX có diễn biến kém tích cực, liên tục chịu áp lực bán ở vùng giá 1.800 điểm. Tuy nhiên thanh khoản giảm mạnh với áp lực cung không lớn. Sau đó VN-INDEX phục hồi tốt ở vùng giá 1.720 điểm và tăng điểm tích cực trong cuối tháng. Kết thúc tháng 8, VN-INDEX ở mức 1.832,12 điểm. Vượt lên các vùng kháng cự quan trọng như giá trung bình 200 phiên.

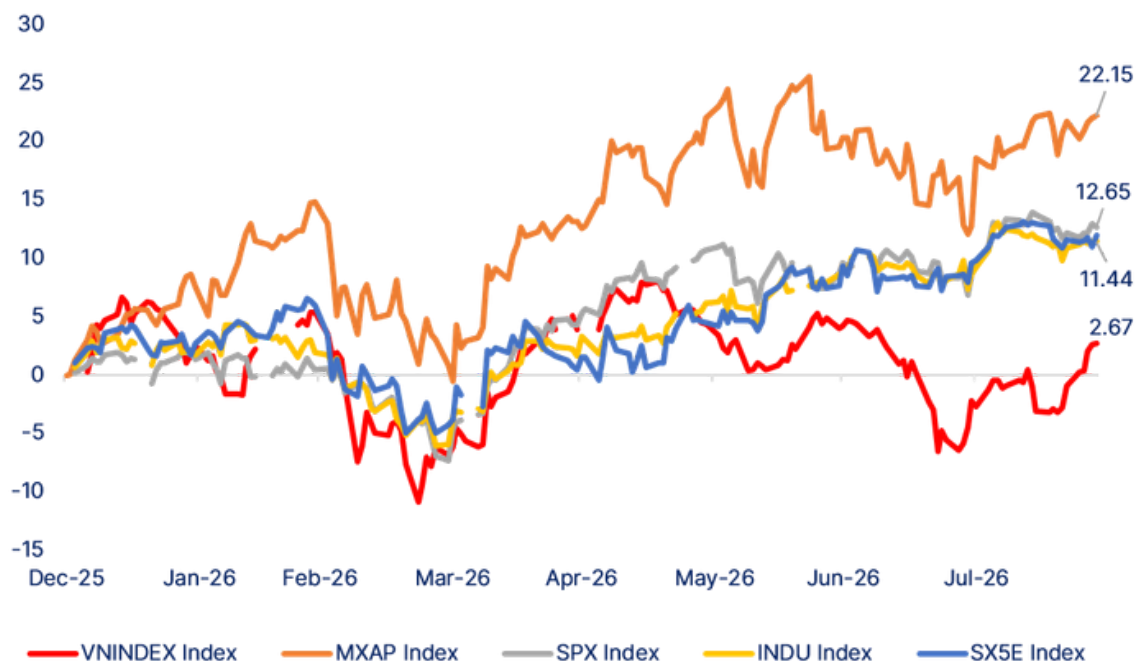
Diễn biến TTCK Việt Nam trong năm 2026



Hầu hết các nhóm ngành, các nhóm vốn hóa đều phục hồi, tăng điểm tốt trong tháng 8. Độ rộng thị trường khá tích cực. Ảnh hưởng tích cực lên chỉ số là các cổ phiếu vốn hóa lớn với VN30 (+5,92% MoM), lấy lại hầu hết mức giảm trong tháng 7. Tiếp đến là vốn hóa trung bình với VNMIID (+5,43% MoM). Các cổ phiếu vốn hóa nhỏ với VNSML (+2,51 % MoM) phục hồi kém tích cực hơn.

Dưới ảnh hưởng của nhóm vốn hóa lớn, kỳ vọng nâng hạng, VN-INDEX có diễn biến phục hồi tích cực so với các thị trường khác trong khu vực trong tháng 8/2026.

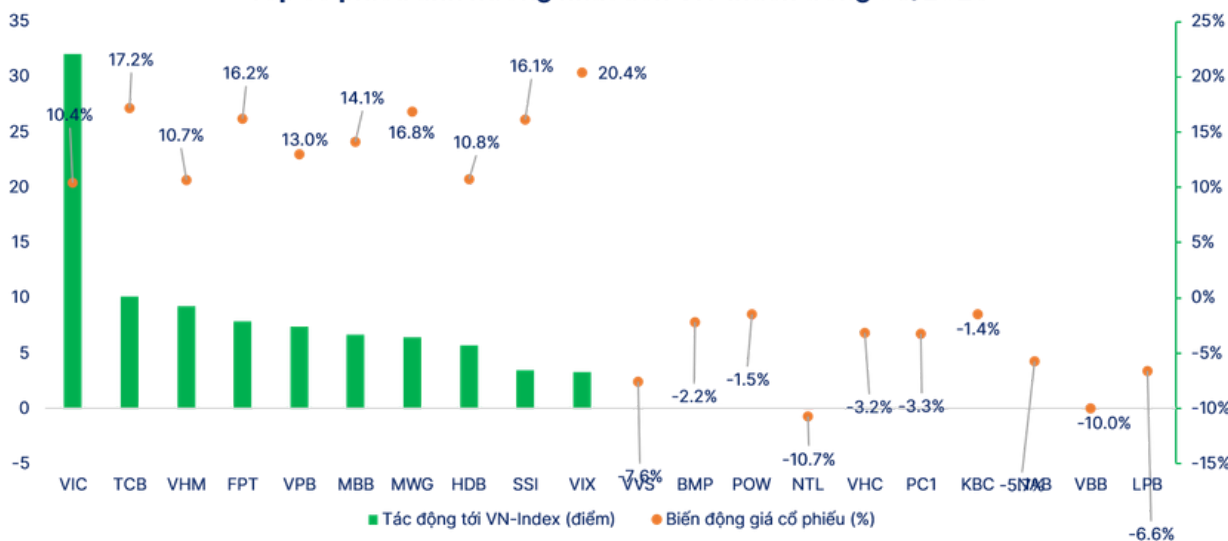
Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

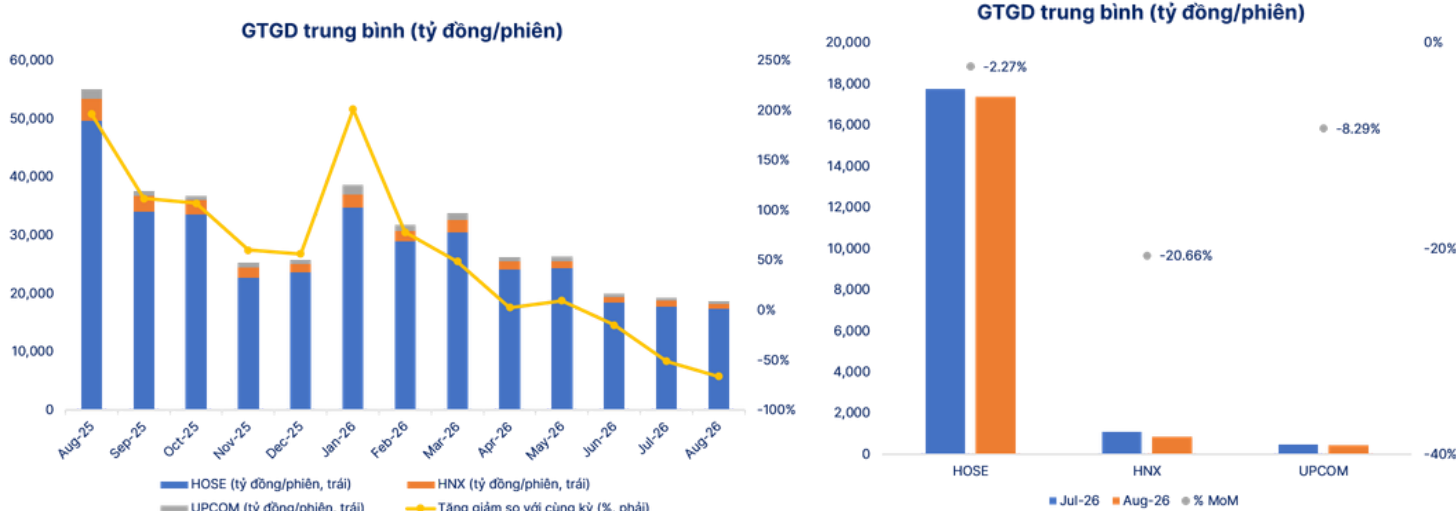
- Với diễn biến tăng điểm, độ rộng thị trường tích cực. Đặc biệt với thông tin FTSE Russell công bố tỉ trọng, danh mục FTSE GEIS. Ảnh hưởng tích cực lên VN-INDEX là nhóm VinGroup với VIC (+10,4% MoM), VHM (+10,7% MoM)..., nhóm ngân hàng với TCB (+17,2% MoM), VPB (+13,0% MoM), MBB (+14,1% MoM)... cổ phiếu công nghệ với FPT (+16,1% MoM)...
- Ở chiều ngược lại, ảnh hưởng tiêu cực lên chỉ số là không nhiều, ngoại trừ một số cổ phiếu ngân hàng chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng giá mạnh như LPB (-6,6% MoM), VBB (-10,0% MoM) ...

Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong 08/2026



Nguồn: Fiigroup, SHS Research

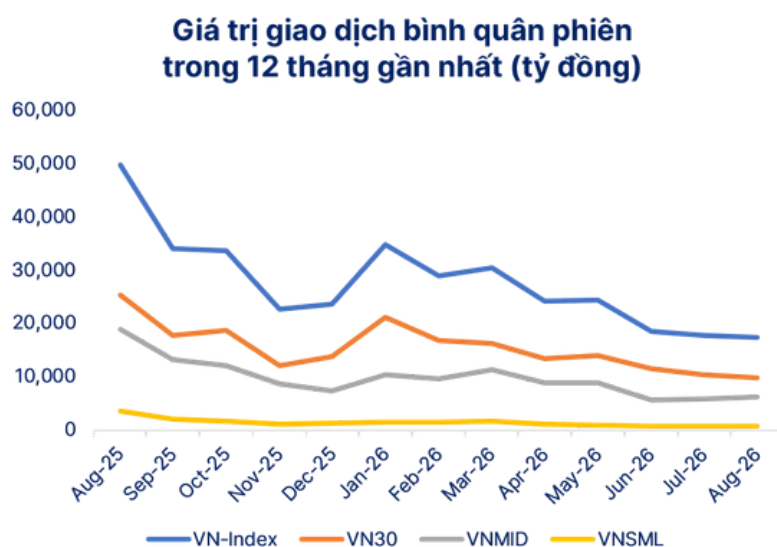
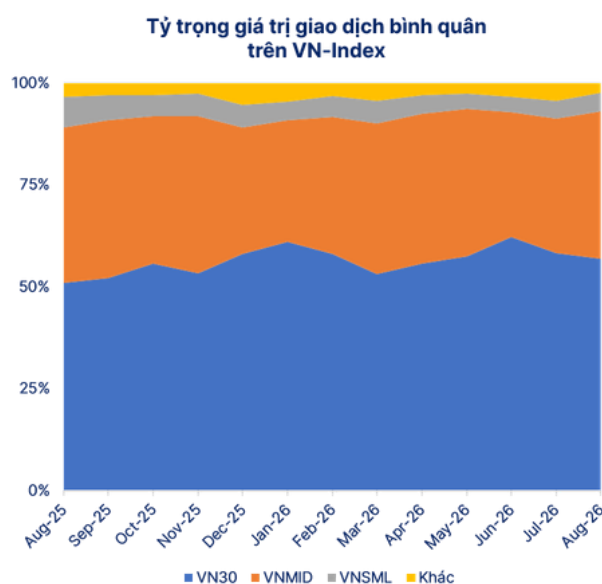
- Trong tháng 8/2026 thanh khoản vẫn trong xu hướng giảm sau khi đạt đỉnh trong tháng 1/2026. Thể hiện dòng tiền trung dài hạn vẫn chưa cải thiện, trong bối cảnh những yếu tố bất định vẫn tiếp diễn. Thanh khoản dưới mức trung bình năm 2025, giá trị giao dịch trung bình thị trường giảm nhẹ -3,45% so với tháng 7/2026, đạt 18.682 tỷ đồng/phiên. Trên HOSE giá trị giao dịch trung bình đạt 17.377 tỷ đồng/phiên (-2,27% MoM). Khối lượng giao dịch khấp lênh khoảng 545 triệu cổ phiếu/phiên.
- Trên HNX (-20,66% MoM) với giá trị trung bình 862,7 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản HNX giảm khá mạnh trong tháng 8, sau khi chịu áp lực bán mạnh trong tháng 7/2026. Thể hiện mức độ phục hồi kém. Trong khi thanh khoản trên UPCOM (-8,29% MoM) tiếp tục giảm với giá trị trung bình 441,7 tỷ đồng/phiên.



Nguồn: Fiigroup, SHS Research

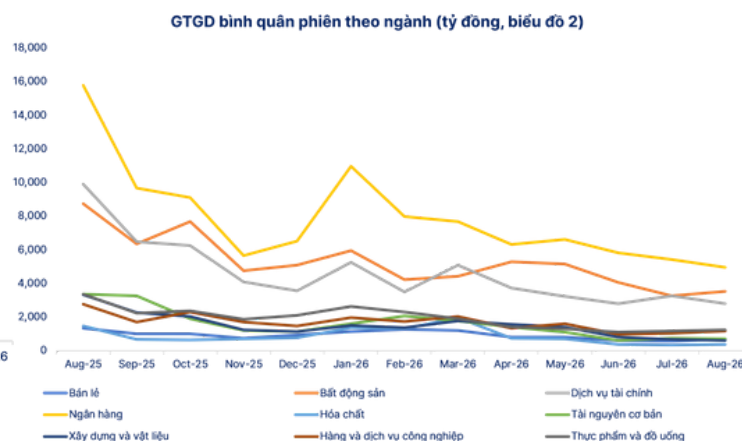
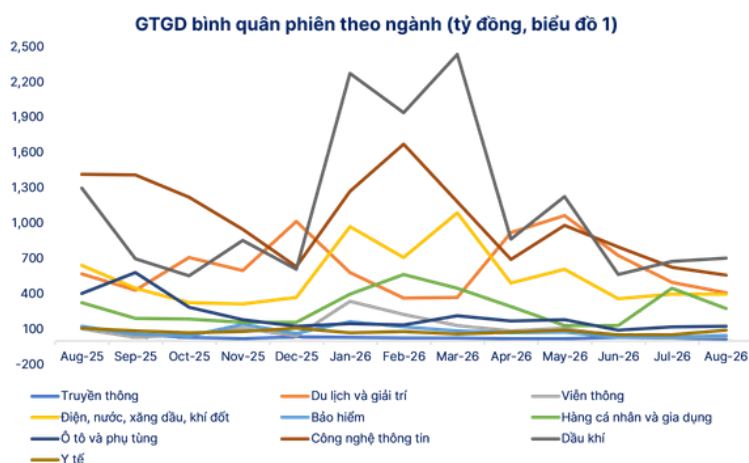
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

- Trong tháng 08/2026, nhóm vốn hóa lớn VN30 có giá trị giao dịch trung bình đạt 9.897 tỷ đồng/phần (-4,72% MoM) thể hiện thanh khoản chưa cải thiện tốt. Trong khi thanh khoản cải thiện hơn ở nhóm vốn hóa trung bình VNMID (+7,35% MoM), giá trị giao dịch trung bình đạt 6.275 tỷ đồng/phần. Nhóm vốn hóa nhỏ VNSML (+4,69% MoM), với giá trị giao dịch trung bình 818,9 tỷ đồng/phần.
- Tỷ trọng giao dịch VN30 trong tháng 8/2026 tiếp tục giảm về mức 56,95%, trên mức trung bình. Tỷ trọng nhóm VNMID tăng mạnh lên mức 36,11%. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML tỷ trọng giao dịch tăng nhẹ lên mức 4,71%. Dòng tiền đang cải thiện tốt hơn ở nhóm vốn hóa trung bình, nhờ sau giai đoạn chịu áp lực bán mạnh.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

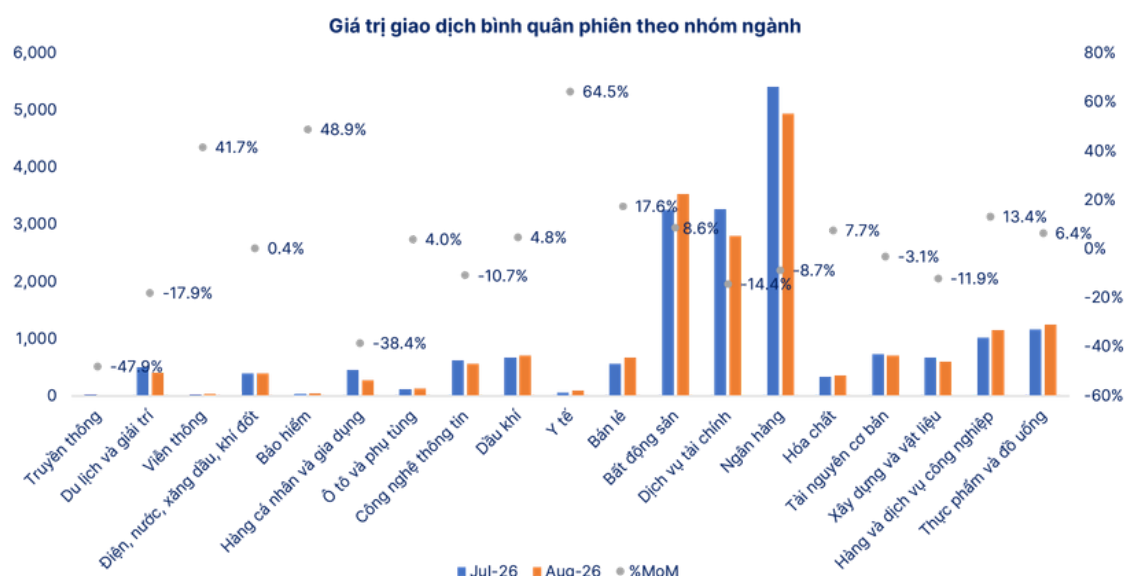
- Xét theo nhóm ngành, trong tháng 8 thanh khoản gia tăng mạnh ở nhóm Y tế (+64,5% MoM), tiếp đến là Bảo hiểm (+48,9% MoM), Viễn thông (+41,7% MoM), Bán lẻ (+17,6% MoM)... Phản ánh mức độ phục hồi khá tích cực sau giai đoạn giảm giá mạnh.
- Ở chiều ngược lại, thanh khoản giảm mạnh ở nhóm Truyền thông (-47,9% MoM), Hàng cá nhân và gia dụng (-38,4% MoM), Du lịch và giải trí (-17,9% MoM), Dịch vụ tài chính (-19,6% MoM), Xây dựng và vật liệu (-11,9% MoM)... Thể hiện dòng tiền chưa cải thiện, mức độ phục hồi kém.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

- Ngân hàng, Bất động sản, Dịch vụ tài chính tiếp tục là 03 nhóm ngành có giá trị giao dịch bình quân cao nhất thị trường. Trong đó Ngân hàng (-8,7% MoM), thanh khoản tiếp tục giảm với giá trị giao dịch trung bình 4.945 tỷ đồng/phiên.
- Dịch vụ tài chính giá trị giao dịch trung bình 2.797 tỷ đồng/phiên (-14,4% MoM). Thanh khoản giảm trở lại, thể hiện mức độ phục hồi kém sau áp lực bán mạnh trong tháng 7. Trong khi nhóm Bất động sản (+8,6% MoM), thanh khoản tăng với giá trị bình quân 3.541 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng tốt ở các cổ phiếu VinGroup đưa nhóm Bất động sản có giao dịch trung bình trở lại vị trí thứ 2 sau Ngân hàng.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Sau tháng 7 giảm mạnh, trong tháng 08/2026 ngoại trừ nhóm Ô tô và phụ tùng (-3,69% MoM) giảm điểm. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm tích cực. Nổi bật nhất là nhóm Hàng cá nhân và Gia dụng (+12,36% MoM) với sự phục hồi của PNJ, Điện nước & xăng dầu khí đốt (+12,5% MoM), Dầu khí (+8,08% MoM) khi giá dầu tăng trở lại và kỳ vọng thoái vốn Nhà nước, Hóa chất (+11,29% MoM), Hàng và dịch vụ công nghiệp (+9,7% MoM), Bán lẻ (+11,29% MoM)...

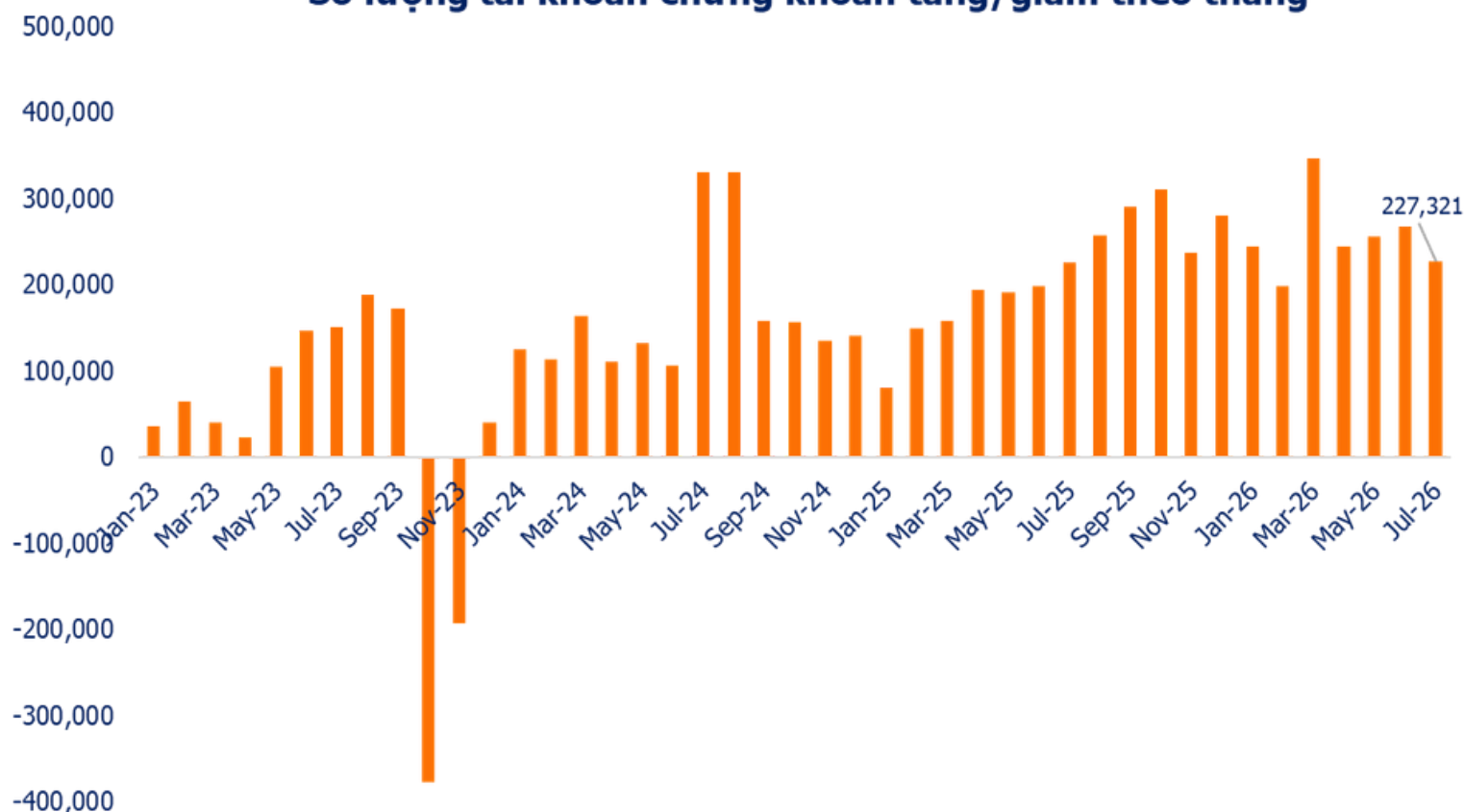
Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 08/2026



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

Số lượng tài khoản chứng khoán tăng/giảm theo tháng



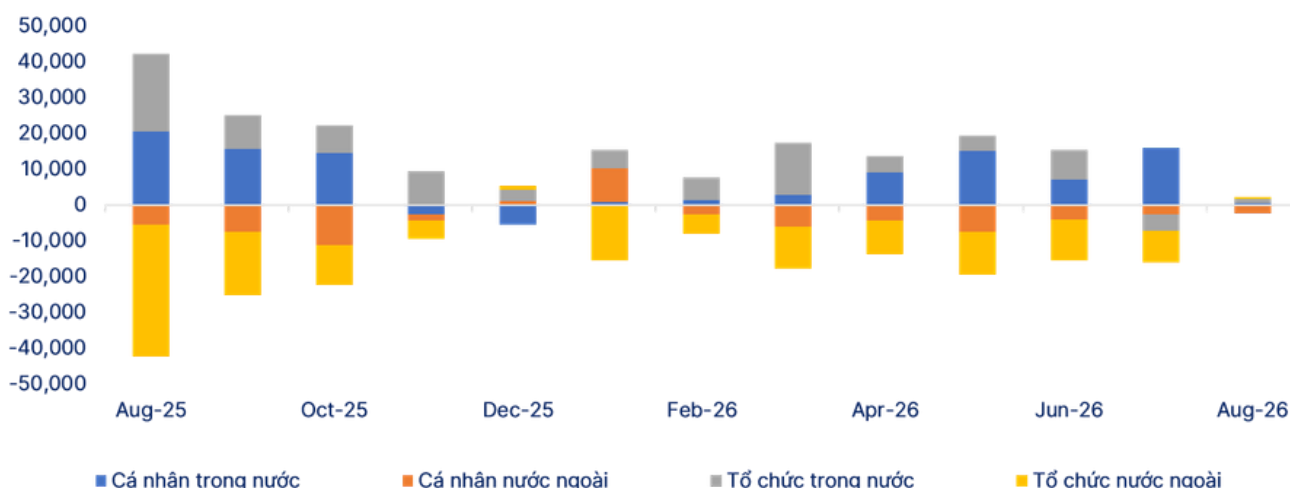
Nguồn: VSD, SHS Research

- Số lượng tài khoản mở mới trong tháng 07/2026 đạt 227.321 tài khoản, -15,2% MoM và là mức thấp nhất kể từ tháng 2/2026.
- Tính từ đầu năm đến nay, số tài khoản mở mới đạt hơn 1,78 triệu tài khoản, đưa tổng số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư lũy kế đến cuối tháng 07/2026 đạt hơn 13,65 triệu tài khoản, vượt xa mục tiêu Chính phủ đặt ra cho năm 2030.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

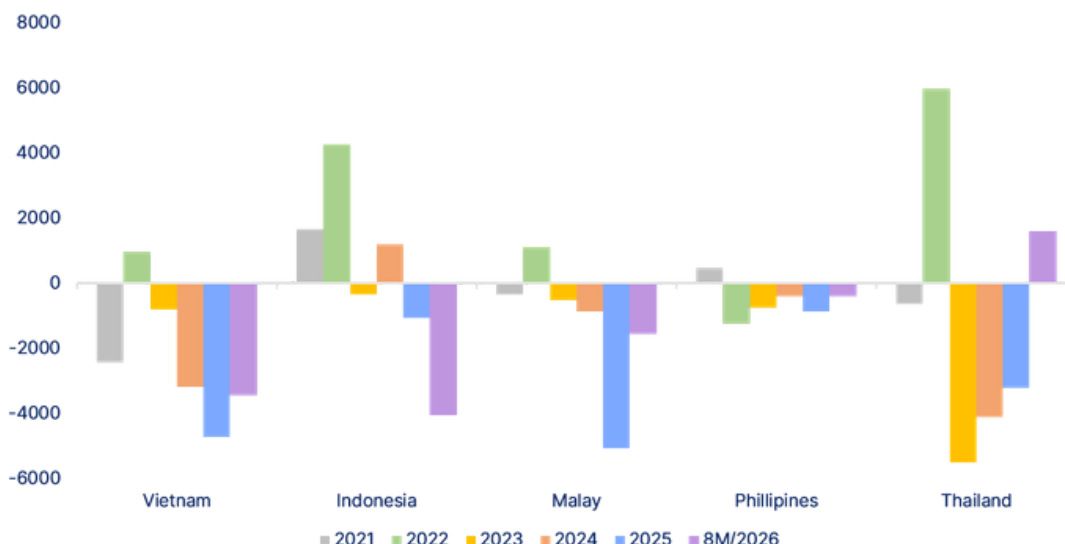
- Trên HOSE, trong tháng 8/2026, tổ chức nước ngoài mua ròng 748,4 tỷ đồng sau 07 tháng bán ròng liên tiếp. Lũy kế bán ròng -73.713 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay. Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài vẫn bán ròng mạnh trong tháng 08 với giá trị -2.392 tỷ đồng. Lũy kế bán ròng -19.338 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay. Tổng cộng khối ngoại bán ròng -1.644 tỷ đồng trong tháng 8. Lũy kế bán ròng -93.052 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay.
- Sau tháng 7 bán ròng, nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 961,5 tỷ đồng trong tháng 8. Lũy kế mua ròng 39.599 tỷ đồng từ đầu năm 2026 đến nay.
- Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng tháng thứ 8 liên tiếp với giá trị 682,4 tỷ đồng trong tháng 8/2026. Lũy kế mua ròng 53.452 tỷ đồng từ đầu năm 2026 đến nay. Dòng tiền mua ròng mạnh của nhà đầu tư trong nước, đối ứng áp lực bán ròng của khối ngoại.

Giá trị giao dịch ròng trên HOSE theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



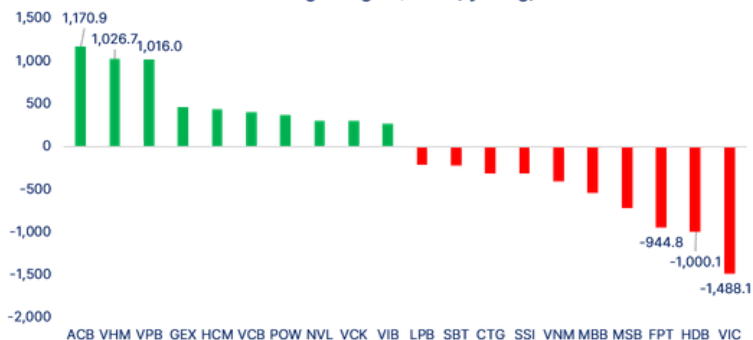
- Với một số thị trường khác trong khu vực, trong tháng 8 khối ngoại mua ròng Indonesia (+92,6 triệu USD). Bán ròng ở thị trường Thái Lan (-735,6 triệu USD), Malaysia (-485,5 triệu USD), Philippines (-223,0 triệu USD). Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay. Khối ngoại bán ròng mạnh ở thị trường Indonesia (-4.067 triệu USD), Malaysia (-1.580 triệu USD), Philippines (-401,4 triệu USD). Trong khi mua ròng ở thị trường Thái Lan (+1.604 triệu USD)

Giao dịch cổ phiếu khối ngoại

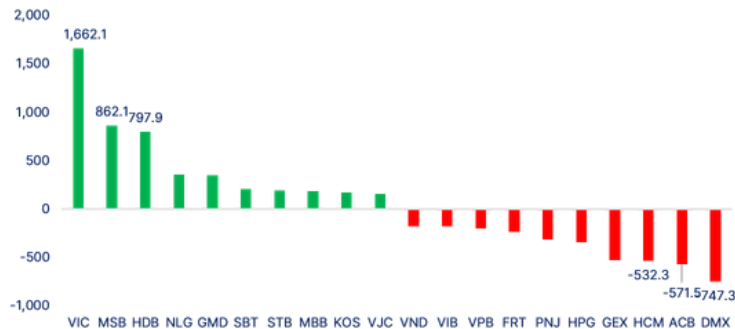


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

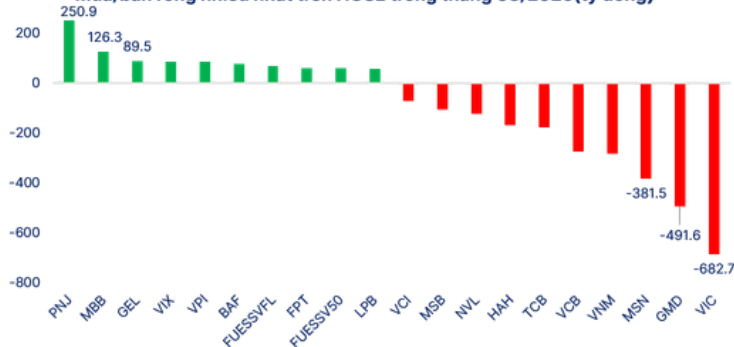
Các mã được NĐT cá nhân trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 08/2026(tỷ đồng)



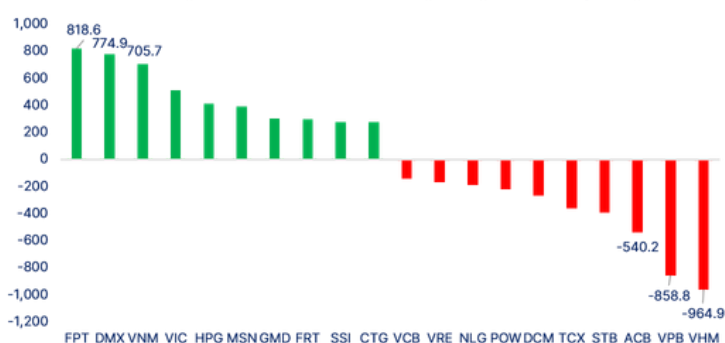
Các mã được NĐT Tổ chức trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 08/2026(tỷ đồng)



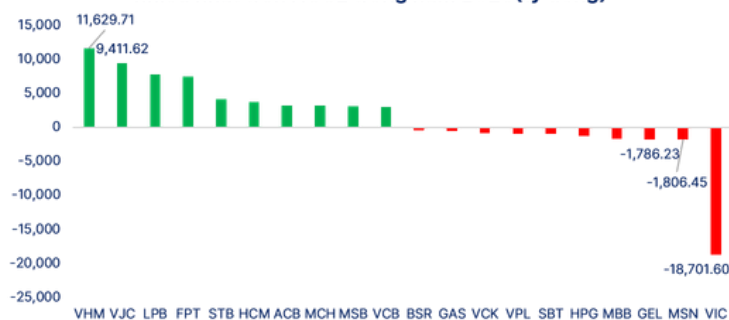
Các mã được NĐT cá nhân nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 08/2026(tỷ đồng)



Các mã được NĐT Tổ chức nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 08/2026(tỷ đồng)



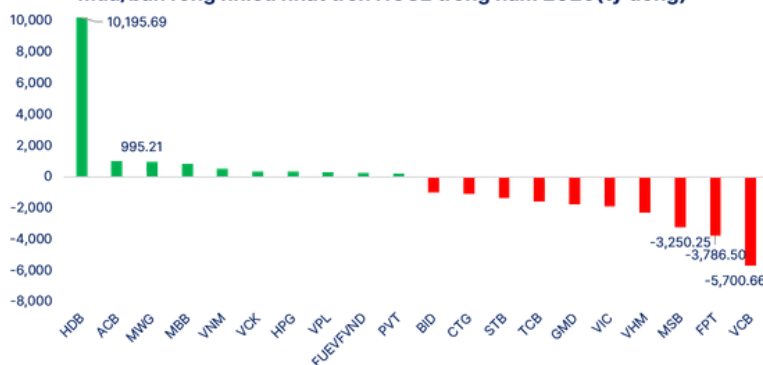
Các mã được NĐT cá nhân trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026(tỷ đồng)



Các mã được NĐT Tổ chức trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026 (tỷ đồng)



Các mã được NĐT cá nhân nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026(tỷ đồng)



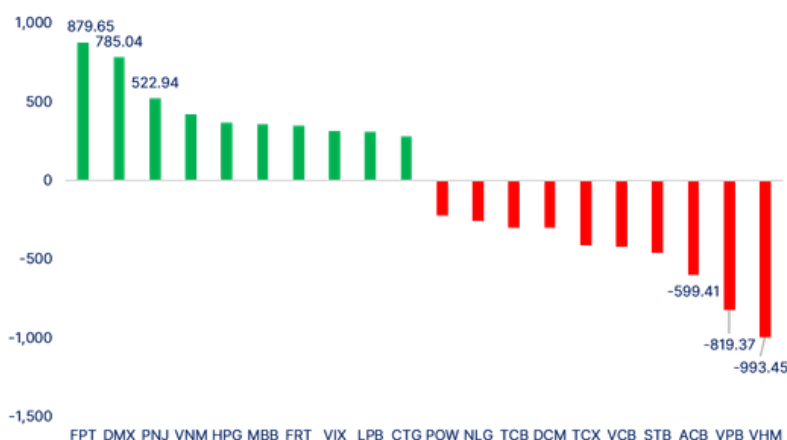
Các mã được NĐT Tổ chức nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026 (tỷ đồng)



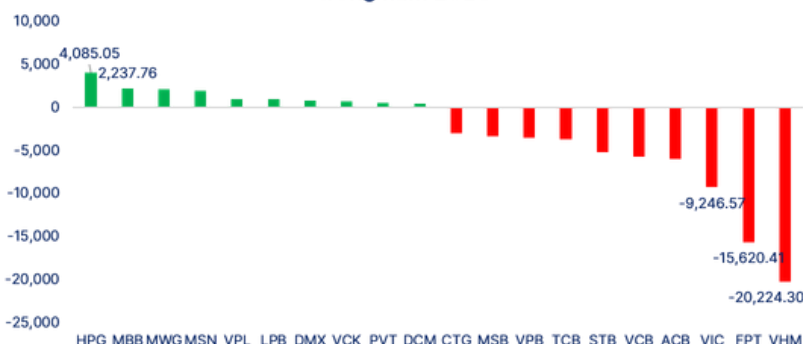
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

- Trên HOSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 8/2026 với giá trị -1.644 tỷ đồng. Qui mô bán ròng giảm mạnh trong tháng 8 và mua ròng sau khi FTSE Russell công bố tỉ trọng, danh mục FTSE GEIS. Lũy kế bán ròng -93.052 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay.
- Trong tháng 8, khối ngoại tiếp tục bán ròng VHM (-993,5 tỷ đồng), VPB (-819,4 tỷ đồng), ACB (-599,4 tỷ đồng), STB (-459,2 tỷ đồng)... Lũy kế 08 tháng năm 2026, khối ngoại bán ròng mạnh VHM (-20.222 tỷ đồng), FPT (-15.620 tỷ đồng), VIC (-9.247 tỷ đồng), ACB (-5.935 tỷ đồng), VCB (-5.751 tỷ đồng), ...
- Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng FPT (+879,7 tỷ đồng), DMX (+785,0 tỷ đồng), PNJ (+522,9 tỷ đồng), VNM (+424,6 tỷ đồng)... trong tháng 8. Lũy kế 08 tháng năm 2026, khối ngoại mua ròng HPG (+4.075 tỷ đồng), MBB (+2.328 tỷ đồng), MWG (+2.079 tỷ đồng), MSN (+1.985 tỷ đồng)...

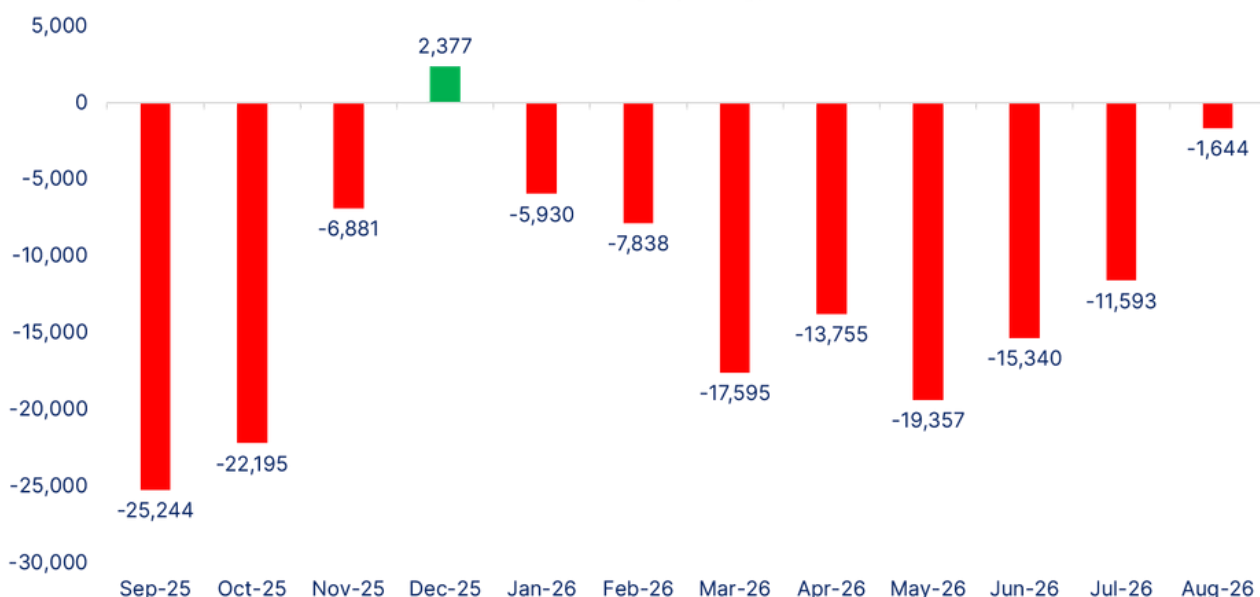
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 08/2026(tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026



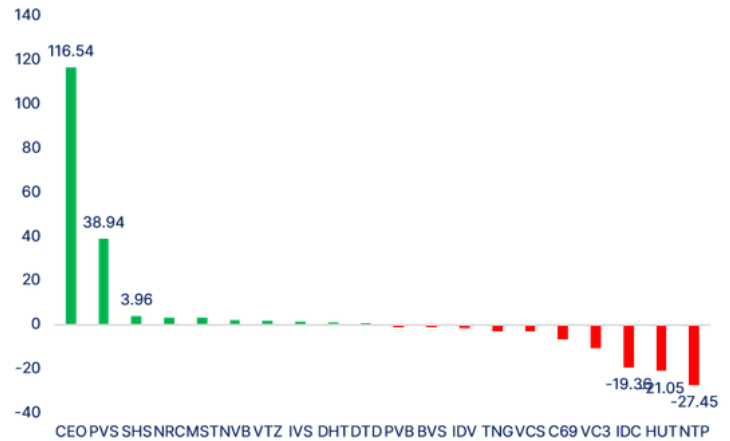
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng (tỷ đồng)



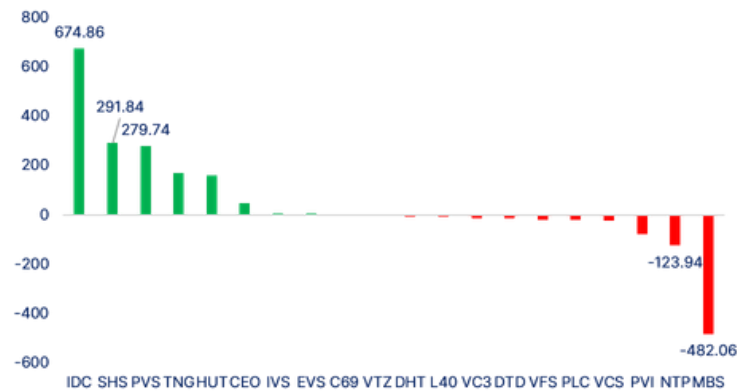
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

- Tại HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 71,2 tỷ đồng trong tháng 8/2026. Lũy kế khối ngoại mua ròng với giá trị 812,1 tỷ đồng trong 08 tháng năm 2026.
- Trong tháng 8, khối ngoại mua ròng CEO (+116,5 tỷ đồng), PVS (+38,9 tỷ đồng), SHS (+3,96 tỷ đồng)... Lũy kế 08 tháng năm 2026, khối ngoại mua ròng mạnh IDC (+674,9 tỷ đồng), SHS (+291,8 tỷ đồng), PVS (+279,4 tỷ đồng), TNG (+170,1 tỷ đồng)...
- Ngược lại, trong tháng 8, khối ngoại bán ròng NTP (-27,5 tỷ đồng), tiếp đến là HUT (-21,1 tỷ đồng), IDC (-19,4 tỷ đồng)... Lũy kế 08 tháng năm 2026, khối ngoại bán ròng mạnh MBS (-482,1 tỷ đồng), NTP (-123,9 tỷ đồng), PVI (-76,3 tỷ đồng), VCS (-22,9 tỷ đồng)....

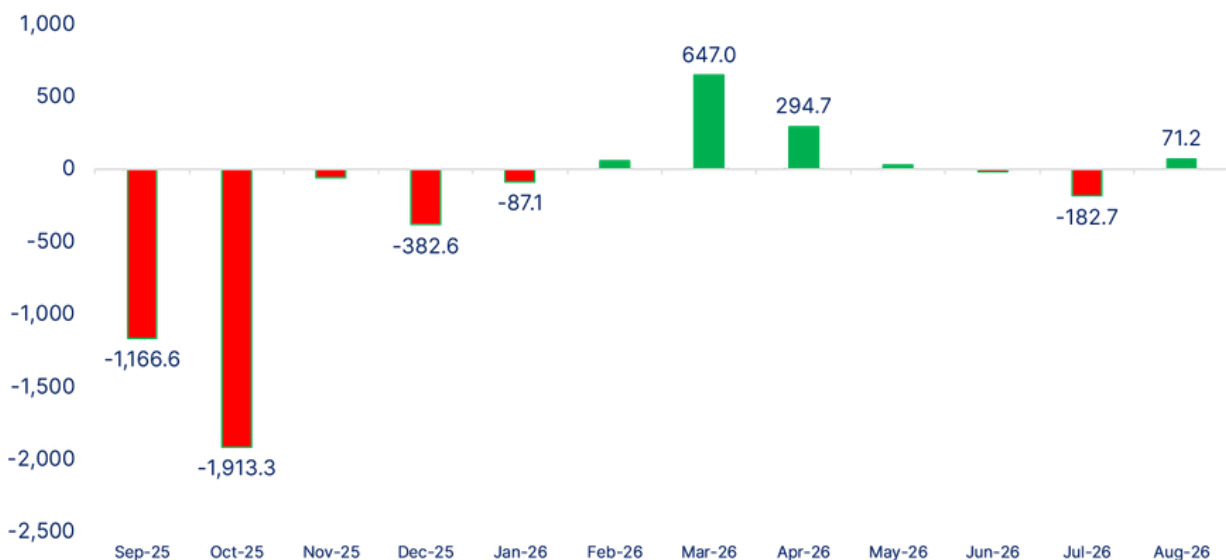
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 08/2026 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong năm 2026



Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng (tỷ đồng)

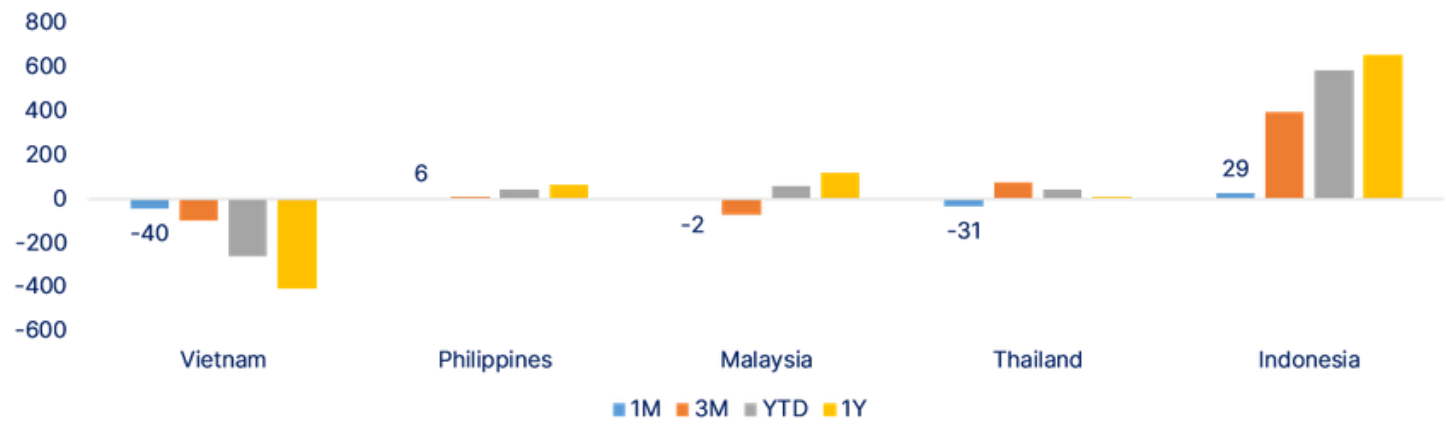


Nguồn: Fiigroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 08/2026

Trong tháng 8/2026, các quỹ ETF tại Việt Nam tiếp tục rút ròng với qui mô rút ròng -40 triệu USD. Tại các thị trường khác trong khu vực, dòng tiền ETF rút ròng nhẹ ở Thailand (-31 triệu USD), Malaysia (-2 triệu USD). Trong khi tiếp tục hút ròng ở thị trường Indonesia (+29 triệu USD), Philippines (+6 triệu USD) trong tháng 8/2026.

Dòng vốn ETF theo quốc gia
(Triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Tên quỹ	Tổng AUM (triệu USD)	NAV (USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng			
				1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF	441,1	1,3	328.900.000	1,5	4,7	(34,9)	(28,3)
Fubon FTSE Vietnam ETF	352,8	0,6	599.238.000	(5,7)	(27,6)	(124,6)	(209,9)
DCVFMVN30 ETF Fund	235,1	1,4	172.500.000	(0,1)	1,6	(18,9)	(28,4)
VanEck Vietnam ETF	520,5	18,0	28.900.000	-	(28,3)	(52,8)	(58,6)
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	381,5	42,0	9.115.270	(2,6)	(0,6)	2,4	(4,8)
SSIAM VNFIN LEAD ETF	23,0	1,1	20.800.000	2,3	1,7	2,9	4,8
KIM INDEX Vietnam VN30 ETF	180,2	21,5	8.400.000	(28,4)	(35,2)	(42,1)	(54,6)
SSIAM VNX50 ETF	7,9	1,1	7.000.000	2,4	2,1	1,9	2,3
Global x MSCI Vietnam ETF	35,9	25,1	1.430.000	(1,3)	(0,3)	7,2	13,3
SSIAM VN30 ETF	9,9	1,0	10.500.000	0,5	0,7	1,2	1,9
KIM GROWTH VN30 ETF	93,7	0,5	182.200.000	(2,2)	(4,7)	(4,7)	(5,6)

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 09



(Trở về trang mục lục).

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 09-2026

Sau khi tạo đáy trong tháng 7/2026 dưới áp lực giải chấp mạnh. Thị trường đã phục hồi tốt trong tháng 8. VNINDEX tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng trung dài hạn khi vượt lên đường xu hướng giảm giá nổi các vùng giá cao nhất các tháng 05, 06 và 07/2026.

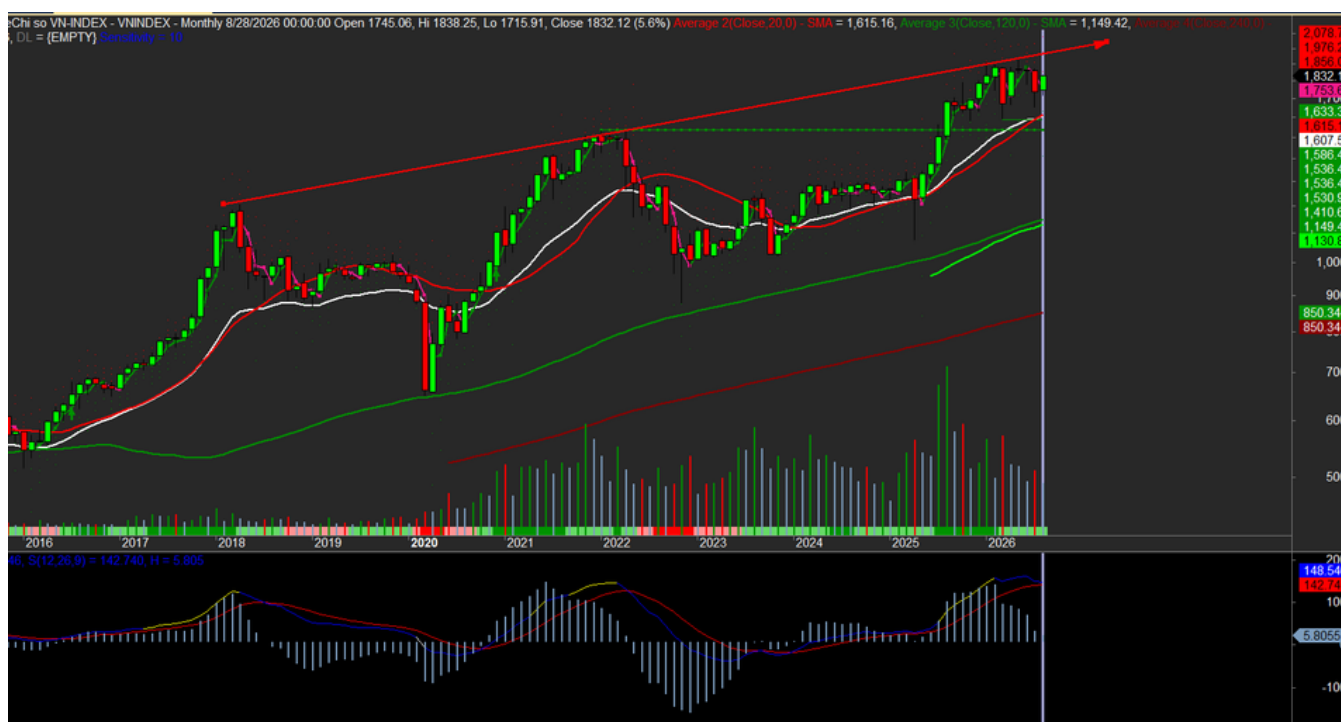
Trong tháng 9/2026, thị trường chịu ảnh hưởng chi phối với những yếu tố:

Yếu tố tích cực:

- 1) Nền kinh tế tăng trưởng tốt, mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% năm 2026.
- 2) Lạm phát hạ nhiệt, lãi suất kỳ vọng tạo đỉnh và có xu hướng giảm nhẹ dần.
- 3) Thị trường nâng hạng trong tháng 9/2026.
- 4) Kỳ vọng vào kế hoạch thoái vốn Nhà nước.
- 5) Vốn hóa thị trường vẫn tương đối hợp lý so với nền kinh tế, tăng trưởng GDP.

Yếu tố rủi ro, bất định:

- 1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới vẫn tiếp diễn.
- 2) Áp lực thuế quan gia tăng trở lại.
- 3) Bong bóng cổ phiếu công nghệ AI, Giá bất động sản giảm...
- 4) Tỷ lệ dự nợ vay ký quỹ ở mức cao.



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 09-2026

Trong tháng 8/2026, thị trường khá tích cực về điểm số. VNINDEX tăng điểm dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Cuối tháng 8/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường 424+-tỉ USD_83%/GDP 2025. Vốn hóa VN30 246+- tỉ USD_63% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm VinGroup 105+- tỉ USD tương ứng 24,7% vốn hóa toàn thị trường. Nếu bóc tách nhóm VinGroup thì vốn hóa thị trường còn lại khoảng 319+- tỉ USD, mức P/E 10,6; P/B 1,65; P/S 1,23. Đây vẫn định giá tương đối hợp lý của phần còn lại của thị trường khi kết quả kinh doanh vẫn tăng trưởng.

Thị trường sẽ bắt đầu tháng 9/2026, với các động lực chính như (1) Thị trường nâng hạng, khối ngoại giải ngân mua ròng theo lộ trình. (2) Kế hoạch thoái vốn Nhà nước. (3) Triển vọng kết quả kinh doanh quý III/2026. Thị trường tiếp tục phân hóa trên nền thanh khoản vẫn chưa cải thiện. Để thanh khoản thị trường gia tăng trở lại. Bên cạnh các yếu tố trên cần thêm nhiều yếu tố tổng hòa bao gồm lạm phát hạ nhiệt, lãi suất giảm; nền kinh tế duy trì tăng trưởng tốt; cán cân xuất nhập khẩu xuất siêu trở lại...

Hiện tại ngoài nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Năng lượng vẫn đang duy trì xu hướng tăng trưởng, các nhóm ngành còn lại xu hướng giá ngắn trung hạn vẫn trong quá trình điều chỉnh, tích lũy kéo dài, không có nhiều cơ hội đầu tư vượt trội. Tuy nhiên vẫn có nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hợp lý để xem xét đầu tư. Nhà đầu tư có thể đánh giá, xem xét các cơ hội đầu tư, dựa trên triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp và nền kinh tế. Cũng như thị trường kỳ vọng sẽ đón nhận các dòng vốn đầu tư mới.

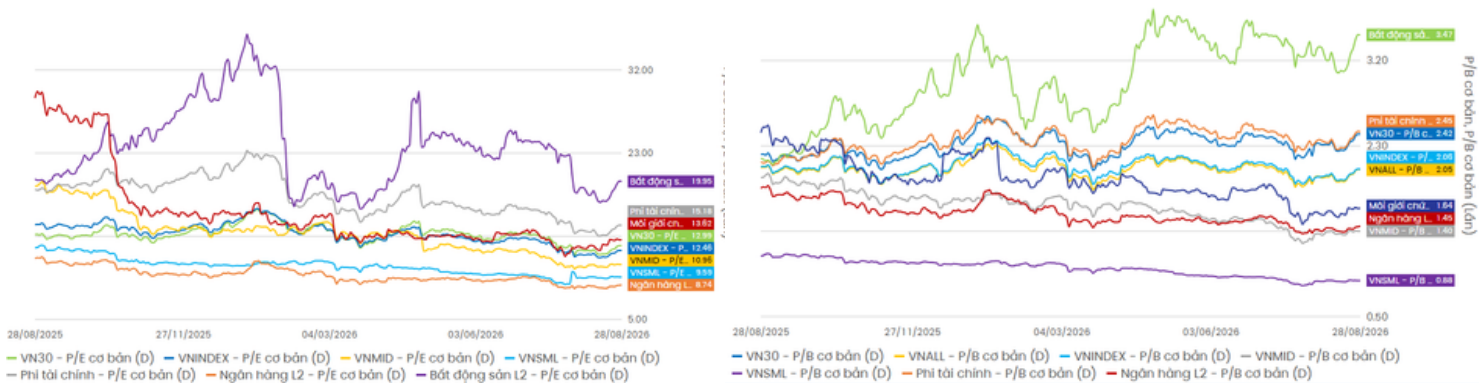
Trong tháng 8 VN-INDEX đang vượt lên đường xu hướng giảm giá nổi các vùng giá cao nhất tháng 5, 6,7/2026. Mở ra triển vọng VN-INDEX có thể quay trở lại vùng đỉnh lịch sử quanh 1.900 điểm. Tuy nhiên VN-INDEX đã có giai đoạn tăng giá tốt từ quanh 1.720 điểm lên vùng giá quanh 1.850 điểm. Trong tháng 9, áp lực cung giá cao sẽ gia tăng trở lại khi VN-INDEX hướng đến vùng kháng cự mạnh quanh 1.900 điểm. VN-INDEX sẽ liên tục chịu áp lực điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 1.800 điểm và có thể biến động trong biên độ 1.800 điểm - 1.900 điểm. Nhà đầu tư cần đánh giá thận trọng hơn với các vị thế gia tăng tỉ trọng đầu tư, chỉ nên xem xét khi có điều chỉnh.



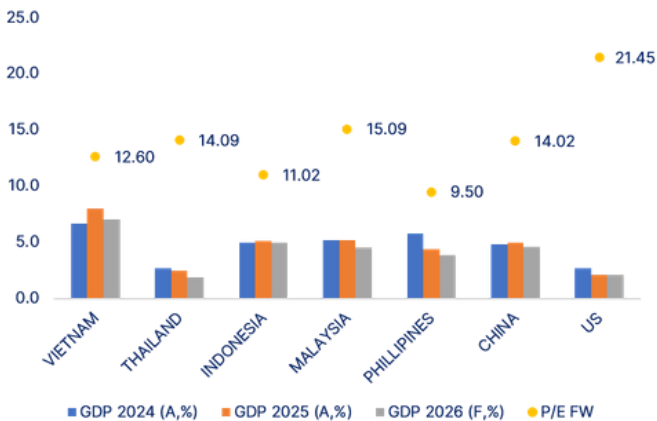
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 09-2026

Cuối tháng 08/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 424 tỷ USD, khoảng 83% GDP năm 2025. Định giá P/E của VN-INDEX cuối tháng 8 ở mức 12,46; P/B 2,06. Đây không phải là vùng định giá quá hấp dẫn. Phần còn lại của thị trường (trừ VinGroup) có tổng vốn hóa khoảng 319 tỷ USD, với các thông số định giá cơ bản P/E 10,6; P/B 1,65.

Hiện tại tỷ lệ cho vay ký quỹ trên vốn hóa thị trường vẫn đang ở mức cao. Thị trường phân hóa mạnh. Cơ hội đầu tư tốt tập trung ở các doanh nghiệp đầu ngành, chất lượng tốt và có kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội



TTCK VN so với các nước trên thế giới



Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2026



Ghi chú: Dữ liệu tính toán tại ngày 28/08/2026

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, SHS Research

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 09 - 2026

([Trở về trang mục lục](#))

MSCI

Sự kiện

Các thay đổi chỉ số MSCI có hiệu lực áp dụng

01/09

Sự kiện quốc tế

Mỹ công bố chỉ số PMI

Sự kiện trong nước

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 8/2026

03/09

Sự kiện trong nước

FTSE VN ETF công bố cơ cấu danh mục

04/09

Sự kiện quốc tế

Quyết định lãi suất ở Châu Âu

10/09

Sự kiện trong nước

VNM ETF công bố cơ cấu danh mục

11/09

Sự kiện quốc tế

Công bố CPI ở Mỹ

11/09

Sự kiện trong nước

Ngày giao dịch cuối cùng (GDCC) của HĐTL VN30 tháng 09/2026

17/09

Sự kiện quốc tế

Quyết định lãi suất ở Mỹ

17/09

Sự kiện trong nước

Ngày thực hiện cơ cấu quỹ FTSE ETF và VNM ETF

18/09

Nguồn: SHS Research

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ



DANH SÁCH NGÀNH KHUYẾN NGHỊ

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

STT	NGÀNH	Điểm nhấn đầu tư
1	Chứng khoán	Trong trung hạn, ngành chứng khoán hưởng lợi từ việc FTSE công bố nâng hạng thị trường khi thu hút thêm dòng vốn ngoại và thanh khoản thị trường tăng.
2	Ngân hàng	LNTT toàn ngành Q2.2026 tăng 24% YoY so với mức 14% của Q1.2026 khi tín dụng tiếp tục mở rộng và NIM có xu hướng phục hồi nhẹ. Chất lượng tài sản có suy giảm tuy nhiên vẫn trong tầm kiểm soát. Định giá cổ phiếu Ngân hàng đã về vùng 1,4x, tương đương mức trung bình 10 năm trừ 1 lần độ lệch chuẩn, thể hiện mức hỗ trợ tích cực đối với ngành trong quá khứ. Nhóm ngân hàng chiếm vốn hóa lớn trên thị trường và cũng được kỳ vọng thu hút dòng vốn ngoại sau khi thị trường chính thức nâng hạng.
3	CNTT	Giá các cổ phiếu trong ngành đã điều chỉnh khá mạnh kể từ đầu năm trong khi kết quả kinh doanh vẫn duy trì đà tăng trưởng
4	Cao su	Giá cao su thế giới duy trì đà tăng từ đầu năm hướng tới vùng cao nhất trong 10 năm gần đây trước biến động của giá dầu hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành.
5	Thép	Hưởng lợi từ xu thế đẩy mạnh đầu tư công và chính sách bảo hộ sau khi chính thức áp thuế CBPG với HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

Mã	Hiệu suất hiện tại	Giá hiện tại (08/09/2026)	Giá mục tiêu PTCB	Giá mục tiêu PTKT	Giá dừng lỗ	Ghi chú
VCB	-3.18%	58.100	74.550		54.000	Duy trì
MWG	-6,9%	72.300	94.000		64.000	Duy trì
MBB	-2,8%	20.150	24.800		18.000	Duy trì
HPG	-4,1%	21.850	31.000		20.500	Duy trì
SSI	-3,2%	21.000		23.300	19.000	Duy trì
VPB	-1,0%	27.400		29.000	23.500	Duy trì
ACB	-3,7%	22.300		26.000	21.000	Duy trì
PHR	-5,7%	62.000		74.000	55.500	Duy trì

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO CƠ BẢN

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

STT	Mã	Giá đóng cửa (08/09/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
1	VCB	58.100	74.550	28,3%	12M	- Hưởng lợi trực tiếp từ các biện pháp hỗ trợ thanh khoản của NHNN, bước vào giai đoạn tăng trưởng cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế. - LNTT Q2.2026 đạt 17.420 tỷ đồng, tăng 58% YoY nhờ NIM mở rộng, thu nhập ngoài lãi tăng mạnh và hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. - Chất lượng tài sản tốt nhất hệ thống và chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu 0,61%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 279%. - Định giá đang ở mức chiết khấu hấp dẫn so với lịch sử, an toàn khi thị trường biến động.
2	MWG	72.300	94.000	30,0%	12M	- Tăng trưởng doanh thu mạnh nhờ mở rộng thị phần bán lẻ điện tử (SSSG cao tại TGDD & ĐMX) và bách hóa, đầu tư tài chính. - Quý 2: có lợi thế hàng tồn kho giá thấp; BHX mở rộng nhanh (~1.000 cửa hàng) nhưng vẫn duy trì kiểm soát chi phí tốt. - Kế hoạch doanh thu 185.000 tỷ (+18%) và LNST 9.200 tỷ (+30%). - Kỳ vọng catalyst từ kế hoạch IPO Điện Máy Xanh trong năm 2026.
3	MBB	20.150	24.800	23,0%	12M	- 6T2026, MBB ghi nhận 20.188 tỷ đồng LNTT (+27% YoY) nhờ tín dụng mở rộng mạnh mẽ và NIM cải thiện trong Q2. MBB dự báo tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực trong Q3.2026 từ mức nền cùng kỳ thấp. - Chất lượng tài sản vẫn trong tầm kiểm soát với tỷ lệ nợ xấu 1,45%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 94%. - Kế hoạch lợi nhuận trước thuế tăng 15% năm 2026, nợ xấu không quá 1,5%, ROE 20%-21%. Cổ tức 2025 tỷ lệ 15% cổ phiếu, 10% tiền mặt, phát hành thêm cổ phiếu cho CĐHH tỷ lệ 10% giá 10.000 đ/cp.
4	HPG	21.850	31.000	41,8%	12M	- Hoạt động xây dựng nội địa phục hồi cùng đà tăng giá bán từ 4/2026 giúp biên lợi nhuận cải thiện nhờ lợi thế tồn kho. - Doanh thu, lợi nhuận 2026 tăng trưởng mạnh nhờ vận hành toàn bộ dự án Dung Quất 2. Hưởng lợi từ áp thuế cbpg với HRC khổ rộng từ TQ. Kế hoạch doanh thu +32,6%, lãi sau thuế +42%. - Quý I ghi nhận thêm 3.800 tỷ lợi nhuận từ việc chuyển nhượng dự án Phố Nối A.

[\(Click vào từng mã để xem nội dung chi tiết\)](#)

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO PTKT

([Trở về trang mục lục](#))

STT	Mã	Giá đóng cửa (08/09/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
5	SSI	21.000	23.300	10,9%	6M	- Duy trì vị thế trong mảng khách hàng tổ chức nước ngoài, có thể hưởng lợi sau khi Việt Nam được chính thức nâng hạng thị trường. - Kế hoạch 2026 doanh thu tăng 20%, lợi nhuận tăng 15%, chia cổ tức 10% tiền và 20% cổ phiếu.
6	VPB	27.400	29.000	5.8%	6M	- LNTT 6T2026 đạt 18,9 nghìn tỷ đồng (+68% YoY), hoàn thành 46% kế hoạch năm nhờ tín dụng mở rộng mạnh mẽ bù trừ cho xu hướng giảm NIM và thu nhập từ phí, thu nhập khác từ xử lý nợ xấu cải thiện. - Chia cổ tức 2025 bằng tiền 5% và cổ phiếu thưởng 26,04%, phát hành riêng lẻ cho NĐT ngoại để tăng vốn lên cao nhất hệ thống.
7	ACB	22.300	26.000	16,5%	6M	- Giá đang có xu hướng vận động tốt. - Lãi trước thuế 6T2026 đạt 10.735 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước. - Hoạt động kinh doanh duy trì tích cực với NIM cải thiện trong Q2, kết quả lợi nhuận không tăng trưởng do ACB tiếp tục tăng trích lập nhằm mở rộng bộ đệm dự phòng. - Chất lượng tài sản tốt nhất nhóm NHTMCP với tỷ lệ nợ xấu 1,03%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 105%.
8	PHR	62.000	74.000	19,3%	6M	Giá cao su thế giới trên đà tăng, doanh nghiệp đặt KH lãi sau thuế 2026 công ty mẹ +57%, có thể ghi nhận lãi từ bồi thường thanh lý vườn cao su sớm. Cổ tức bằng tiền 14%, cổ phiếu thưởng 80%

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
1	PNJ		PNJ BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD VỀ ĐÍCH
2	HPG	34.300	HPG - CÙNG CỐ VỊ THẾ DẪN ĐẦU
3	DPM	31.200	DPM - Tăng trưởng ổn định
4	PVS	43.300	PVS - Hoạt Động M&C dầu khí trong nước khởi sắc với các dự án lớn
5	REE	93.000	REE Triển vọng tăng trưởng tích cực
6	CTR	159.600	CTR upside 34.7% nền móng cho giai đoạn siêu kết nối
7	CTG	47.600	CTG - Cao điểm lợi nhuận sau giai đoạn tang trich lap du phong xu ly no xau
8	DGC	-	Biên lợi nhuận chịu áp lực do mất tự chủ nguồn quặng, rủi ro pháp lý vẫn hiện hữu
9	VPB	23.500	VPB - Triển vọng tăng trưởng nhờ dư địa mở rộng tín dụng
10	DCM	36.650	DCM BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD
11	SIP	127.000	SIP Người khổng lồ đón sóng FDI
12	VTP	168.900	VTP Kỳ lân logistics công nghệ Việt Nam
13	FPT	118.500	FPT - VỮNG VÀNG TRONG BÃO
14	HCM	25.800	BAO CAO PHAN TICH CO PHIEU HCM
15	TCH	17.500	TCH - CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN LỚN BƯỚC VÀO CHU KỲ KINH DOANH
16	PVD	19.450	PVD - SẴN SÀNG CHO THỜI KỲ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU
17	PHP	43.536	PHP - KHI XUÂN SANG TRÊN BẾN CẢNG PHP
18	CSV	38.100	Thị trường Hóa chất dần hồi phục, Động lực tăng trưởng dài hạn từ Dự án KCN Nhơn Trạch 6
19	TCB	45.000	TCB - THỜI THỂ TẠO ANH HÙNG
20	SHB	-	TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC TRÊN CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
21	TAL	54.100	TAL - Doanh nghiệp bất động sản giàu tham vọng
22	VGC	73.600	VGC - KQKD bứt phá vượt xa kỳ vọng
23	HDG	31.262	HDG - Vượt qua khó khăn
24	F88	-	F88 Báo cáo niêm yết Chào sàn lọc phát
25	GAS	72.500	GAS - Kinh doanh LPG VÀ LNG dẫn dắt tăng trưởng doanh thu dài hạn.
26	PC1	34.000	PC1 Triển vọng dài hạn từ quy hoạch điện 8 và mỏ Nickel
27	IJC	17.400	IJC - Định hình tăng trưởng dài hạn
28	MWG	99.000	MWG - BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD
29	VPBS	-	VPBS IPO – CƠ HỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG VPBS

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
30	HVN	40.300	<u>HVN_VƯỜN CAO CÙNG ĐẤT NƯỚC</u>
31	VCK	-	<u>VPS (VCK): BOM TẤN IPO CUỐI NĂM</u>
32	MSN	98.300	<u>MSN - DẪN DẮT TIÊU DÙNG - BÁN LẺ, BÚT PHÁ TĂNG TRƯỞNG</u>
33	BSR	17.870	<u>BSR - Doanh thu phục hồi trong ngắn hạn, Dự án nâng cấp Dung Quất mở ra tăng trưởng dài hạn</u>
34	ANV	-	<u>ANV - XÂY LẠI NỀN TẢNG - DẪN ĐẦU THỜI CUỘC</u>
35	SCS	53.000	<u>SCS BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD Q2.2026</u>
36	HPA	51.000	<u>TỪ THÉP HÒA PHÁT ĐẾN CHUỖI NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ CAO của HPA</u>
37	AST	68.900	<u>AST Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2026</u>
38	DDV	33.500	<u>DDV - BÚT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH, ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ DỰ ÁN MAP.</u>
39	KLB	-	<u>KLB - KỶ VỌNG TĂNG TRƯỞNG TỪ MỨC NỀN TIỀM NĂNG</u>
40	VCB	75.000	<u>VCB - TIỀM NĂNG TỪ NHU CẦU TÍN DỤNG PHỤC VỤ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN HÀNG ĐẦU</u>
41	STB	70.000	<u>STB - KỶ NGUYÊN MỚI</u>
42	IDC	52.300	<u>IDC - BÚT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH</u>
43	NLG	35.500	<u>NLG – SẴN SÀNG “BUNG HÀNG”</u>
44	HDB	30.000	<u>HDB - LỢI THẾ HẠN MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU NGÀNH</u>
45	DBC	31.000	<u>DBC - BAO CAO CAP NHAT KET QUA KINH DOANH</u>
46	ACV	60.000	<u>ACV - VẬN HỘI MỚI TỪ QUY MÔ HẠ TẦNG THIẾT LẬP CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG</u>
47	GMD	86.800	<u>GMD - TĂNG TRƯỞNG TRONG CHU KỲ MỚI</u>
48	BCM	63.700	<u>BCM - GÃ KHỔNG LỒ BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP</u>
49	DMX	-	<u>DMX_BÁO CÁO IPO</u>
50	TNG	22.500	<u>TNG - ĐƠN HÀNG ỔN ĐỊNH, CÔNG NGHỆ DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG.</u>
51	PVT	26.100	<u>PVT - HƯỞNG LỢI TỪ CHU KỲ VẬN TẢI BIỂN TOÀN CẦU VÀ MỞ RỘNG ĐỘI TÀU</u>
52	BMP	175.000	<u>BMP - Báo cáo lần đầu</u>
53	KDH	19.600	<u>KDH – Tăng nhanh quy mô trong bối cảnh nhiều thách thức</u>
54	DP3	84.600	<u>DP3 - Động lực tăng trưởng đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi</u>
55	SAS	52.600	<u>SAS - SẴN SÀNG ĐÓN CHU KỲ MỚI NGÀNH HÀNG KHÔNG</u>
56	HAH	56.800	<u>ĐỘI TÀU MỞ RỘNG - ĐÓN ĐẦU CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG MỚI CỦA VẬN TẢI CONTAINER NỘI Á</u>
57	POW	18.000	<u>POW_KỶ NGUYÊN LNG MỞ RA CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG MỚI</u>

BÁO CÁO VĨ MÔ & WEALTH MANAGEMENT

[SHS Asset Allocation– Báo cáo Phân bổ tài sản Tháng 5/2026](#)

[Wealth Management Vol. 10: Thị trường Tín chỉ Carbon – Việt Nam trên đường đưa Net-Zero](#)

[Báo cáo chiến lược tháng 4/2026](#)

[Wealth Management Vol. 09: GÓT CHÂN ACHILLES](#)

[Báo cáo chiến lược tháng 3/2026](#)

[Báo Cáo Về Lao Động & Giáo Dục](#)

[Báo cáo Chiến lược tháng 02/2026](#)

[BÁO CÁO PHÂN BỐ TÀI SẢN T1/2026](#)

[BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: CÂN BẰNG RỦI RO - LỢI NHUẬN](#)

[Báo Cáo Chiến Lược Vĩ Mô 2026: Vó Ngựa Thời Vận](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 11/2025](#)

[Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 12/2025](#)

[Wealth Management vol. 08: TRI – TRÍ – TẦM](#)

[Báo Cáo về Vàng](#)

[Wealth Management vol. 07: Game-Changer](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 10/2025](#)

[Báo Cáo Địa Chính Trị Thế Giới](#)

[Báo Cáo về Giá nhà & Giấc mơ an cư của người Việt](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 09/2025](#)

[Wealth Management vol. 06: Doanh Nghiệp phồn thịnh - Quốc gia hùng cường](#)

[Wealth Management vol. 05: Kim Chỉ Nam Mới Cho Sự Thịnh Vượng Của Giới Đầu Tư Giàu Việt Nam](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 08/2025](#)

[Báo Cáo TT14 & Luật Hóa NQ42](#)

[Wealth Management vol. 04: Kế thừa hay chuyển giao](#)

[SHS Outlook H2/2025 – “Trend Following”: “Nếu bạn vẫn tin VN-Index mắc kẹt ở 1.300 điểm, hãy chuẩn bị tinh thần cho lỗ sóng”.](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 06/2025](#)

[Wealth Management vol. 03: Trung tâm Tài chính Quốc tế](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 05/2025](#)

[Wealth Management vol. 02: Nghị Quyết 57-66-68](#)

[Wealth Management vol. 01](#)

[Triển vọng nâng hạng thị trường lên FTSE Secondary Emerging Market](#)

BÁO CÁO NGÀNH

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM QUÝ 1.2026 – TĂNG TRƯỞNG CHẬM LẠI – ĐỊNH GIÁ VỀ VÙNG HẤP DẪN

Báo cáo hàng tháng Ngành hàng không 05/2026

BÁO CÁO NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

BÁO CÁO NGÀNH DẦU KHÍ 03.2026

Báo cáo Ngành phân bón 03/2026

BÁO CÁO NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM

Báo cáo ngành bất động sản khu công nghiệp

BÁO CÁO NGÀNH BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG

NGÀNH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - ĐÓN KỶ NGUYÊN MỚI

Ngành điện - Tăng trưởng cùng đất nước

BÁO CÁO NGÀNH: Giá Phân bón neo cao - Cơ hội nào cho Nhà đầu tư

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 1/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 2/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 3/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 4/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 5/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 6/2026

CONTACT INFORMATION

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

Research & Analysis Center

Ngo The Hien

Head of Research

Hien.nth@shs.com.vn

Macro & Market Strategy

Market Strategy

Phan Tan Nhat

Research Manager

Nhat.pt@shs.com.vn

Equity

Financial

Doan Thi Anh Nguyet

Team Lead

Nguyet.dta@shs.com.vn

Le Thu Huyen

Analyst

Huyen.lt@shs.com.vn

Material

Ngo The Hien

Head of Research

Hien.nth@shs.com.vn

Vu Nhat Anh

Analyst

Anh.vn@shs.com.vn

Real Estate

Pham Hong Son

Research Manager

Son.ph@shs.com.vn

Le Anh Thang

Team Lead

Thang.la@shs.com.vn

Industrial

Nguyen Thanh Hoa

Research Manager

Hoa.nt@shs.com.vn

IT

Ngo The Hien

Head of Research

Hien.nth@shs.com.vn

Communication

Nguyen Thanh Hoa

Research Manager

Hoa.nt@shs.com.vn

Energy

Nguyen Ngoc Anh

Analyst

anh.nn2@shs.com.vn

Health Care

Nguyen Thanh Hoa

Research Manager

Hoa.nt@shs.com.vn

Utilities

Pham Hong Son

Research Manager

Son.ph@shs.com.vn

Consumer Discretionary

Le Thu Huyen

Analyst

Huyen.lt@shs.com.vn

Consumer Staples

Doan Thi Anh Nguyet

Team Lead

Nguyet.dta@shs.com.vn

Aviation

Pham Cao Duy

Analyst

duy.pc@shs.com.vn

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc (dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách) cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

-  Website: shs.com.vn
-  Tel: 1900 63 8588
-  Email: hotrokhachhang@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn